

ĐỖ THUẦN HẬU

# **ĐỜI ĐẠO SONG TU**

**TẠI GIA CƯ SĨ  
PHÁP LÝ NHÀ PHẬT**

PHỤ LỤC: SẤM TU HÀNH

**PHÁP-LÝ VÔ-VI  
KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ PHẬT-PHÁP**

1 9 8 4



## T Ự A

Tôi là ĐỖ THUẦN HẬU, 78 tuổi ở Sa Đéc. Thưa các bạn, trước khi tôi đặt lời nói trên bản sách này, tôi không ngại về sự hèn nhất, dơ bẩn, những phê bình chỉ trích vì chỗ cư trần nhiễm trần. Trong trần thế lấy sự vật chất hiện tại, còn đây nói về vô vi thuộc về phần hồn của Đạo. Hồn là thiêng liêng còn Đạo thì sâu xa vô cực vô biên cũng là Điện quang, bởi thế ấy nào ai thấy đặng, nên cũng như một người nói láo đề gạt gẫm các bạn. Nhưng tôi không ngại ngại xấu xa ấy để lượm lặt nhiều kinh, nhiều sách, đem những lời nói thiết thật sau đây mà tôi cũng không tin tôi là sự thật nữa. Khi các bạn công phu theo mấy đề mục tôi sẽ biểu, chịu khó trong một năm thì các bạn sẽ thấy những lời tôi nói ấy, thì sự hiệu quả hiện tại nó sẽ đi đến cho các bạn, còn công phu không hiệu quả thì không cần công phu nữa.

Trong mục lục công phu này có hiệu quả như sau:

1 - Những người lao động mỗi, mệt nhọc trở nên khoẻ khoắn.

2 - Những thanh niên thanh nữ bận rộn bực tức thì được sáng láng minh mẫn hơn.

3 - Công phu trong lúc ban đêm mất thì giờ chút ít, sáng đi làm việc lại khoẻ khoắn hơn, đủ sức khoẻ, dồi dào cũng như uống một thang thuốc bổ. Có sức lực vì nhờ sự hấp dẫn dưỡng khí thanh.

4 - Công phu làm cho Điện quang là một khí nóng trong ngũ tạng sẽ thông cảm bản thể, cũng nhờ dưỡng thanh khí trong sạch để làm cho Điện quang bản thể sức khoẻ dồi dào, có sức mạnh, Điện được xung lên bộ đầu soi sáng 9 lỗ gọi là Cửu Khiếu rộng ra, không lỗ bích; sự nóng giận Tham Sân Si mỗi mỗi đều do sự nóng của bản thể bị nghẹt không thông cảm, các bạn lúc Điện bị nghẹt thì giận thêm, tham muốn tăng thêm.

Nhờ công phu vận động bề ngoài bản thể nào là Soi Hồn, Pháp Luân, Tịnh, còn bề trong nhờ 6 chữ Di Đà phối hợp với dưỡng khí và Thanh Điện của Trời thì Điện có sức mạnh rút sự lỗ bích của trí não ta, tâm tánh đều mát mẽ khoẻ khoắn. Nhờ pháp này thì chúng ta được hết sự Sân Si Tham, trở nên một người hiền triết. Muốn cho không nhờ ai phụ hộ ta, bởi thế Đức Phật truyền phép Lục Tự Di Đà để cứu các chứng bệnh ấy, nhưng tôi rút sự kinh nghiệm của phép này tôi suy nghĩ cũng chưa ra. Một lúc tôi nhớ lại đời Tần Thủy Hoàng đã đốt sách nhà Phật, sau nhờ mấy vị hiền triết đem lại bộ Kinh A Di Đà là một lời của Phật Di Đà nói lúc ban đầu, còn cuốn mã Đức Phật đã chỉ cho công phu thì mất hết. Sau đây có nhiều ông được tu thông cảm thì tôi lược được 6 chữ Di Đà nói theo ý công phu thì cũng không chỉ rõ ràng.

Khi tôi vào học đạo của ông Cao Minh Thiên Sư cố đưa ra cuốn Tánh Mạng Khuê Chi và Thanh Tịnh Kinh của Không Tử cũng chỉ về công phu mà không rành rề. Khi tôi được xuất hồn nhờ sự lược lật của tâm tánh sáng suốt của tôi, nhờ Phật sự ngài

bồ hóa làm cho mình mất hơn, nhưng tôi cũng không tin nơi tôi, buộc lòng tôi phải lấy chữ Tàu để hiểu tánh ý. Trong lúc nhà Phật giao thiệp với Đức Khổng Tử, nhà Phật hiểu Phật, còn Đức Khổng Tử cũng muốn hiểu Phật, bày ra một thứ chữ là một thứ dấu để cho đời sau được hiểu lời ẩn tiếng nói để thấu chép đời này qua đời kia cho đại chúng coi lấy để hiểu. Tôi muốn biết tánh ý của hai ngài buộc lòng tôi phải chiết tự để hiểu, nhờ đó tôi được hiểu tánh ý của Thánh Phật trong chữ thì tánh ý của Đạo Phật chỉ rõ cũng như lời kinh để dạy ta tu hành. Nhờ sự thông cảm ấy tôi lấy Kinh Di Đà cũng 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật tôi được hiểu rõ hơn, tôi công phu càng ngày càng sáng suốt hơn. Khi tôi công phu được xuất hồn tôi làm cuốn Xuất Hồn và Quái Mộng Kỳ Duyên để cho các bạn rõ, các bạn công phu từ đây được dễ hơn không ngần ngại.

Nhưng tôi cũng không tin tôi, mà nhờ công phu được sáng suốt các bạn cũng không nên tin các bạn, phải nghiên cứu hàng ngày để góp lại những ý kiến làm cho các bạn đi sau cảm mến về sự tu hành thì thấy sách này được thiết thật để lấy một cái mô giới căn bản. Các bạn sau công phu được điều chi hân hạnh cũng nghiên cứu rõ ràng, tiếp tục biên thêm theo cuốn sách này để cho những người sau muốn biết đạo để hiểu hơn.

Làm tại Đa-Kao,  
Rằm tháng Giêng Tân Sửu (1961)

## THIỆT THẬT MỤC LỤC

Tôi là ĐỖ THUẦN HẬU, là một người dốt dần chuyện tu hành, tôi thâu lượm được bao nhiêu xin tổ cho các bạn để hiểu. Tôi cũng như các bạn, đều ở trong trần thế, mang bản thể trần tục này, nhưng tôi được hiểu trước các bạn về phần theo đạo Phật Thích Ca. Hôm nay là ngày 15 tháng Giêng năm Tân Sửu (1961) có nhiều bạn hỏi tôi: "Tại sao ở đời là đủ tại sao còn bày ra đạo để làm chi!"

Thưa các bạn, trong đời là thế gian, có nhiều sự bất bình, ác cảm mà mỗi người đều có sự ấy, chính tội cũng vậy, gọi là cứ trần nhiễm trần, lẫn lộn chen chúc lẫn nhau, bởi thế các hung dữ hàng ngày phát sanh thì sẽ có tội lỗi trong thế gian rất nhiều, sự tội lỗi làm cho ta bị tù đày khổ sở. Nhưng chúng ta không thể tránh được và càng ngày càng bị chất chứa thêm, chúng ta hết sức suy gẫm để dần lòng cho khỏi tội lỗi trong trần, nhưng nó cũng cứ nô đùa thúc đẩy, mà chúng ta biết phạm luật thế gian thì cũng có cái nhân vị để cai trị ta đau khổ bản thể. Khi đã suy nghĩ rồi, ta muốn tránh khỏi tội lỗi đã thâu nhiệm dưỡng đời như là Tham Sân Si Hỷ Nộ Ái Ố Dục thì có lẽ một ngày kia ta sẽ không bị tội hành hạ, bởi thế ta chán đời mới tìm qua phương pháp giải thoát, nhưng cũng đã lâu tìm không được.

Lúc ấy tôi được nghe ông Cao Minh Thiên Sư là một người chỉ đạo vô vi 16 điểm trong pháp môn nhà Phật, tôi được đến cầu ông để chỉ bảo. Tôi cũng biết lắm đủ 16 điểm trong pháp môn, nhưng tôi là một người đa nghiên cứu, ông biểu là ông,

còn sự công phu luyện đạo là tôi.

Nhờ nghiên cứu, tôi được cải cách theo đường đạo thì tôi thấy tôi trở nên một người hiền, tránh khỏi sự Tham Sân Si Hỷ Nộ Ái Ố Dục và công phu có Điện Quang thêm hơn, được xuất hồn đến Bồng Lai chỗ Tiên ở. Khi tôi được biết tôi là người trần mà biết xuất hồn đến Bồng Lai thì tôi biết cho tôi còn các bạn nào thấy! Tôi cũng ngạc nhiên và cũng cho tôi là người nói láo vô bằng chứng. Bởi thế tôi mới mong các bạn làm theo tôi, nghiên cứu thêm đường đạo của Đức Phật Thích Ca, trong một năm thì các bạn có nhiều điều thông hiểu, được hết tất bệnh nhiễm trần, Hỷ Nộ Ái Ố Tham Sân Si... đỡ nhiều lắm và có hào quang.

Nhưng tôi cũng khuyên bạn đừng tin tôi, mà các bạn cũng không nên tin cả các bạn e có sự tưởng tượng mà làm lạc chãng. Bởi thế phải nghiên cứu hàng ngày về lời ăn tiếng nói sáng suốt hơn, trí ý thông hiểu và các bạn được một phân hiền tử, không nóng giận, không tham, còn Mô Ni Châu phát ra sáng suốt, cũng gọi là Điện Quang. Các bạn cứ công phu cho đầy công kỹ lưỡng thì sự thông cảm đem đến cho các bạn để thấy Bồng Lai tiên cảnh, chư Phật, chư Tiên, chư Thần, chư Thánh, nào là tà ma quỷ quái ta được thấy rõ trong trí ý của ta. Hễ người có đạo công phu được thấy, còn người không đạo pháp lý đầy thì ít người thấy. Vậy khuyên các bạn nên công phu đầy đặn để hiểu và sáng suốt theo pháp lý đạo Phật Di Đà và Thích Ca truyền bá.

## THIỆT THẬT VỀ VIỆC TU HÀNH

Thưa các bạn,

Chúng ta sanh ra đời phải có bản thể để làm việc cho thế gian, trong đây có ngũ tạng là: Tâm, Can, Tỳ, Phế, Thận, cùng đầu mình tay chân. Đó là một cái máy để hoạt động nuôi lấy bản thể ta. Trong bản thể thì não là Sấn, Si, Tham v.v... tranh đấu lẫn ngọp trong bề khổ để giành sự sống, bởi thế phải nhiệm trần luôn luôn. Hề nhiệm trần thì phải chịu cay đắng, mạnh hiếp yếu, dũa bòn cho đến đời có nhiều khi bị hung hiếp đánh đập tù đầy là khác, cho nên những người trí thức nào mà biết đời rồi thì cũng chán cho đời mà bước qua tu hành.

Xét về phương diện tu hành thì có Hồn cùng Vía, Lục Căn Lục Trần ở vào bản thể. Hồn làm chủ bản thể gọi là chủ nhận ông, còn Bóng Vía thì phụ thuộc coi về bản thể bên ngoài tựa da, nhưng Bóng Vía ấy nó cũng làm việc cách ngoài mặt da bề tặc để giữ bản thân con người. Trong ấy có Lục Căn coi giữ bộ tâm, tâm ta trong ấy có một nguyên tử Hồn không cho ra khỏi trái tim. Trái tim là một khảm tối, trước kia Hồn chúng ta ở trên trời, có tội bị xung vào, bị giam hãm. Nhưng giam hãm mà phải làm việc sai khiến Lục Căn để coi nạm cái máy cơ quan là ngũ tạng. Ngũ tạng để làm việc nuôi dưỡng bản thân, vận động nào là lương thực nước lửa. Mỗi vị Lục Căn cũng gọi là nguyên tử Căn. Nguyên tử Căn có sáu vị, sáu vị này thay phiên thay đổi coi ngũ tạng, còn một vị phải giữ lấy

trái tim là khám tối của Hôn. Còn Lục Trần thì có Bóng Vía để làm chủ, để làm việc bề ngoài, về neo chánh bộ đầu và bản thể tay chân, nhứt nhứt việc nào phải sốt sắng, lập tức làm việc không được trễ một tí nào.

Hôn là chủ nhưn ông, là một người chồng của Vía. Vía là vợ ở nơi một lỗ gọi là Hạ Thiên Môn, cũng có thể gọi là Hạ Huỳnh Đỉnh, gần nơi Tế Luân Hư Cảnh theo đường Mạch Đốc. Khi Hôn và Vía được áp vào bản thể thì Hôn và Vía là vợ chồng, không được gần nhau, mỗi mỗi phải lo làm phận sự, không được giao thiệp. Khi chúng ta công phu luyện đạo thì nhờ một chất Điện Quang soi sáng lên tới bộ đầu, dùng cái phép Soi Hôn nung nấu thúc đẩy thì Điện Quang bứt không thể đi ra khỏi da bộ đầu được, phải hồi quang phản chiếu trở lại để làm một vị cứu tinh cho Vía là chủ bản thể bên ngoài hiểu biết tin tức của một ông chồng bị giam hãm nơi khám tối trái tim. Khi ấy Vía rất mừng biết chỗ giam hãm của Hôn ở vì lâu ngày cũng muốn gặp nhau để trao đổi ý kiến. Lúc ấy Hôn và Vía được ra vào thông thả nhưng không thể thoát ra ngoài. Rồi nhờ 6 chữ Di Đà của phép Phật, Hôn được ra khỏi khám một chút xiú, còn Vía cũng được ra khỏi trại giam một tí thôi. Nhưng tứ tứ Hôn và Vía gặp nhau thì Lục Căn và Lục Trần sợ sệt, vì từ khi Hôn Vía bị giam thì Lục Căn Lục Trần mê vui mê trần xúi biêu làm những điều tội lỗi nào là Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Khi Hôn và Vía nhờ 6 chữ Di Đà mà giác ngộ lần thứ nhứt thì Lục Căn Lục Trần biết Hôn và Vía là một vị sao nhân vị, còn Lục Trần là phụ thuộc để cho Hôn Vía sai khiến, canh gác và làm việc bốn

phận, khi có việc chi thì phải cáo báo cho Hôn và Vía hay. Từ đó đến sau thì Lục Căn Lục Trần ăn năn, sợ lục tự Di Đà phép của Phật, thì mỗi mỗi phải lo tròn nhiệm vụ, phải tuân theo Hôn và Vía. Khi chúng ta luyện đạo là Pháp Luân Thường Chuyển để cắt khiến cho Lục Căn Lục Trần làm việc cho bản thân theo nhiệm vụ mỗi người, từ đó đến sau Lục Căn Lục Trần không được giao thiệp, phải căn cứ, mỗi việc của Lục Căn Lục Trần làm theo đề mục của nó, không được hợp tác nữa để sanh sửa cũng xúi biêu những điều mê trần hư xấu ấy. Khi Hôn và Vía rõ biết phận sự mỗi người phải làm việc để trừ những tội lỗi trước kia, bị tù đày cho đến khi mãn hạn sẽ trở về nơi xưa chốn cũ.

Lúc ấy Lục Căn Lục Trần thấy pháp Phật mà Hôn và Vía hiểu đề tu thì Lục Căn Lục Trần kính nể mà cũng kính pháp Phật chịu qui y Phật, qui y Pháp và qui y Tăng. Qui y Tăng để thừa hành phận sự do Hôn và Vía truyền bá chỉ giáo để tu hành hợp nhứt làm một nước thiêng liêng chờ khi đắc đạo để về cảnh Trời.

Còn phép Tịnh cũng khó biết, theo Phật ngài chỉ giáo hai chữ Tịnh, chữ Tịnh là trong lặng, còn chữ Tịnh khác là êm ái để cho Điện từ từ làm việc theo Hôn và Vía để làm việc cho sáng suốt bản thể và cũng phải bảo vệ bản thân cho đủ sức khỏe để nường theo trần thế và đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét, để hút dưỡng khí nuôi bản thân cho được an toàn sống lâu. Vậy sự tu mỗi mỗi đều có ích, nào bảo dưỡng xác thân không lắm bệnh tật...

Còn Hồn và Vía nhờ Lục Tự Di Đà dắt dẫn đến ngay Nê Hườn Minh Triết trên bộ đầu. Trên bộ đầu có Minh Triết, ngay xoay là trung tâm vũ trụ ăn với Điện Quang của mặt trăng mặt trời, phối hợp với Điện Quang bản thể của ta để làm cho nhiều tia sáng trong bộ đầu phát sanh. Những tia sáng do nơi Nguyên Tử của Trời trước kia Trời Phật cấu tạo hóa hóa sanh sanh gọi là Hồn Chơn Như sai khiến xuống vào bản thể gọi là Hồn làm việc tù đày cho đến mãn hạn, nhưng trong bộ đầu của bản thể Minh Triết là tại bộ óc.

Óc có nhiều cục sáng tạo thành mà mỗi cục sáng đều có nguyên tử căn cũng nguyên tử lục làm cho ý trí ta được minh mẫn và sáng láng. Khi người công phu luyện đạo coi trong bản pháp lý nhà Phật mà tôi viết đây để hiểu biết bộ óc là một điểm chánh rồi tủa Điện ra tám dây gân gọi là Bát Hưởng. Các bạn hiểu cho, bộ đầu tròn cũng như trái cam chia xẻ phân làm tám phần, mỗi phần đều phải làm việc phận sự của nó. Như lỗ tai do nơi bộ óc truyền tin thì lỗ tai là một cái máy thu thanh chu đáo. Còn bộ mắt là một cái máy radar để rọi sáng bao la Trời Phật bên trong cũng bên ngoài, cõi thiên đàng cũng thế gian. Bộ mắt này là một vị cứu tinh, toàn bản thể được thấy xa cũng phải truyền tin cho Minh Triết là bộ óc, nhờ sự phán đoán của bộ óc ấy. Còn hai lỗ mũi thuộc về tùy, nó làm việc các cơ quan ngũ tạng ở trong bản thể, cũng thay đổi dưỡng khí, giữ gìn cho cơ quan bản thể để làm việc và phải trông nom nào ăn, ngủ, ỉa đẽ cai quản một trường sanh của bản thể, cũng phụ thuộc Minh Triết nữa, phải phụng sự hai chức như là chị và nha bộ. Đây nói

về bộ miệng là một bộ phát thanh do nơi bộ đầu làm chủ giám đốc, mọi việc phải báo cáo cho Minh Triết và phải phụng sự giữ hành gọi là ngũ tạng, do nơi trái tim và thận để chưởng quản cho bộ miệng phát thanh vận động chất lỏng là nước lửa điện, phải cắt khiến mỗi chỗ đều trợ cấp nước lửa toàn thân toàn lực vô trái tim cùng trái thận mỗi việc không ngừng, nhưng phận sự của phát thanh là nặng nề nhứt, vì trong cõi trần để làm cho người ta hiểu cùng các thứ chân lông bản thể mỗi mỗi phải vắng lời chịu lụy nơi bộ phát thanh để đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét của cõi trần, phải giữ lấy để bảo tồn bản thể ta, não huyết não não của gân xương thịt mọi mặt. Đó là tại sao chúng ta làm phép tịnh tâm làm cho ngưng trệ mọi công án việc làm của bản thể. Còn bộ mắt phải coi về bên trong bên ngoài cho sáng chói, còn bộ miệng phải truyền bá theo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng. Hôn và Vía giải thích về sự tu hành cho Lục Căn Lục Trần để tu theo phép Phật cùng hội các thứ vi trùng nguyên tử.

Loại giác thanh của con vật mà chúng ta đã ăn xác cũng thâu vía vào Hạ Huỳnh Đình Tử Xa Lộ của ta nào là: loài bò, bay, máy, cửa cũng tôm cá cũng đều có giác tạnh nhưng chúng ta sát hại để nuôi bản thể thì các vật thù oán chờ ngày báo cáo. Nhưng khi Hôn và Vía của bản thể ta được chủ Di Đà của Phật truyền bá ăn năn tu hành hiểu biết những việc gì tội lỗi, bởi thế bắt buộc loài bò, bay, máy, cửa tu theo Hôn và Vía.

Phép Tịnh Tâm này làm cho tia sáng hợp thành Mô Ni Châu, đó là một thứ Điện

Quang trong trời sáng suốt bên trong cùng bên ngoài bản thể, cùng thừa hành trên Minh Triết bộ đầu, hội tất cả các bản thể cơ cấu góp thành Mô Ni Châu. Mô Ni Châu là Điện trong đây có một thứ nguyên tử trước kia mà Trời đã phó cho bản thể là Linh Hồn hay là Thần Hồn, cũng gọi là Chủ Nhơn Ông thuộc khí dương là lửa của tiên thiên. Còn Bóng Vía là do nơi một thứ Lửa Điện của trái đất hóa sanh, điện này hợp với một thứ điện dương của bản thể người đàn ông cùng điện âm của người đàn bà, đôi vợ chồng cấu tạo sanh thai cũng có trí thấy, góp lực lượng căn quả của đôi vợ chồng, ấy hợp thành cái thai. Trong thai ấy phải tùy nơi bộ Hồn và bộ Vía của trời đất và ngũ hành để bảo vệ xác thịt. Xác thịt là một thứ đất mà nguyên tử của trần thế sanh sanh hóa hóa do nơi đàn ông cùng đàn bà vợ chồng cấu tạo, nào sự phước đức hay là tội lỗi của đôi vợ chồng ấy cho vào cái thai. Bởi thế Hồn và Vía về bề ngoài dính liú nhiều tội lỗi không kể cho xiết, trong đời con người phải chịu khổ khe tội lỗi mọi mặt. Khi chúng ta tu luyện đạo minh mãn rồi, biết rõ những sự huyền diệu trong cơ thể mà trời đất cùng người hóa hóa sanh sanh, bản thể ta kết buộc nhiều tội lỗi không thể giải thoát.

Khi ta Tịnh thì ta có quyền để cho đôi vợ chồng là Hồn Vía tu và bắt buộc Lục Căn Lục Trần phải tu theo. Hồn và Vía làm chủ, còn Lục Căn Lục Trần phải tuân theo mạng lệnh của Hồn và Vía, truyền bá dưới tử xa lộ là Hạ Huỳnh Đình. Nào những giác tánh bồ, bay, máy, của phải tu do nơi Lục Căn Lục Trần chỉ giáo, tất cả phải thừa hành mạng lệnh tu hành, do nơi Hồn

và Vía làm chủ độc quyền. Trong kinh có câu: "Thiên thượng địa hạ vi ngã độc tôn", nhưng trên Trời thì có Phật làm chủ, còn bản thể ta là Tiểu Thiên Địa thì Hồn và Vía làm chủ. Tóm tắt tất cả, Hồn được độc quyền gọi là chủ nhơn ông, còn Vía là phụ thuộc, là bà chủ trong các điện bản thể của ta.

Thưa các bạn, tôi xin giải thích thêm đây để các bạn được hiểu rõ, mỗi mỗi bản thể ta đều có phận sự do điện làm chủ trưởng, trước kia nhà Phật cũng như ta nhưng nhờ Lục Tử Di Đà của Đức Thích Ca lược được truyền bá. Nghề nghiệp này do Đức Di Đà truyền lại lưu hành cho chúng ta ở dưới thế gian này được công phu luyện đạo. Nếu chúng ta cố gắng thì linh hồn sáng suốt sẽ về cõi Phật, và cũng được sức khỏe cùng chống chọi vi trùng của trần gian, không bệnh hoạn. Sự sống lâu nơi trần thế cũng nhờ phép tu luyện này mà giải các chứng bệnh trần là nhờ Soi Hồn, mỗi nơi các nẻo các huyết của dây gân và các lỗ tai lỗ mũi... không bị thì điện quang đủ sức mạnh tung ra, thông cảm thì sự Sân Si càng ngày càng giảm. Bệnh này trong thế gian khó trị, bởi thế chốn ngục tù rất đông vì bị bệnh ấy, phạm luật của nước đưa ra trừng trị, nhưng mà tánh ý ta bị nó đưa nơi Lục Căn Lục Trần xúi biêu rồi bị cái cận nguyên tử của lửa điện nóng quá thúc đẩy.

Thưa các bạn, khi tội biết đạo nhờ Ông Cao Minh Thiên Sư truyền bá pháp môn thì các chứng bệnh đều tiêu diệt và trở nên một người sáng suốt và được hiền từ không giận nóng. Hôm nay tôi nghiên cứu về phép tu hành luyện đạo làm ra pháp lý

đây, vẫn tất ít điếm hơn và mau có hiệu quả, những bạn nào muốn biết thì xin công phu luyện đạo. Nhưng tôi xin lưu ý là các bạn cũng không nên tin nơi tôi, và các bạn có làm ra điều gì cũng không nên tin các bạn để các bạn nghiên cứu rành rẽ rõ ràng, tốt hơn, để cho những người tu sau được vẻ vang hơn. Tôi đây là hết. Còn phép công phu luyện đạo sẽ chỉ sau.

Hơn nữa khi chúng ta công phu được Mô Ni Châu rồi có sáng suốt, trí thức ta được thấy xa hiệu rộng, nói về phân học các thứ, nào là nghề văn cùng điện của trần thế bày ra. Điện này có vật chất những nhờ người có học cao được hiểu, những người nào muốn mọi mặt thiên về bên nào thì sự học ấy được hiểu mau hơn nhờ thiêng liêng của nó, rồi sáng suốt chế tạo nhiều máy móc tinh xảo ngày hôm nay mà trước kia chưa có, do nội bộ đầu suy nghĩ, cho nên bộ đầu có nhiều nguyên tử gom vào cái óc. Nhưng óc không có gắn liền nhau như da thịt, mà cũng như một cục bột rời rã từ khóm mà ta gom nắn lại thành khối. Hề các bạn thiên về nghề nào nhờ bộ óc nguyên tử nghề ấy phát sanh. Nhưng nếu có nhiều người sáng suốt thì không nói, còn nếu nhiều người đang học mà ít sáng suốt thì các bạn nên nghiên cứu thử để biết, nếu người ấy công phu luyện đạo như chúng ta thì sẽ sáng suốt tinh xảo hơn. Lúc công phu tu luyện, sự sáng chói là Lửa Điện, còn sự tối tăm chậm hiểu là Lửa Điện không thông, bị lấp tắt, ngăn cản sự sáng lăm cho tối hay là mờ ám.

## CÁCH CÔNG PHU LUYỆN ĐẠO

Đây nói về cách công phu luyện đạo:

Chữ CÔNG PHU:

CÔNG là phá ra, đánh đổ ra, nào là ngũ tạng, trái tim cho riêng biệt, mỗi bộ phải làm tròn nhiệm vụ công việc của nó, mỗi mỗi đều có chất lửa nguyên tử và chất lửa phụ thuộc.

Chữ PHU là đưa hay là người đều có bộ phận ngũ tạng. Trong ngũ tạng có nguyên tử để làm chủ sai khiến và liên can cũng các ngũ tạng. Trước kia ta chưa công phu thì ngũ tạng chung nhau để làm việc đốc xúi nỏ đưa nuôi dưỡng những tật xấu Tham Sân Si thì càng ngày Tham Sân Si càng nhiều. Nay ta biết tật xấu ấy không thể tránh được do ngũ tạng làm ra gọi là bệnh Sân Si, cũng tại mê trần. Tỉnh trí lại ta biết Đạo là một sự hiền lành, sáng suốt thông minh hơn mới có hiền lành.

Còn chữ LUYỆN là rèn luyện phân tách, mỗi bộ phải làm việc, bộ phận của nó thì nó phải giữ gìn, không làm việc lộn xộn nữa mà bị bệnh Tham, Sân, Si.

Còn chữ ĐẠO, trong ngũ tạng bản thể con người thì có trái tim làm chủ toàn phần ngũ tạng, trong trái tim có đựng một chất huyết tốt để làm việc tiếp xúc các guồng máy cho ngũ tạng và bản thể bên trong, rồi phối hợp bên ngoài, làm cho các thứ huyết lưu thông tử trong phối hợp

ra ngoài. Trong trái tim có một vi trùng nguyên tử gọi là một thú nguyên tử huyết tinh của Điện Lửa, trước kia ở trên trời, cùng dưỡng khí đưa xuống để vào trái tim làm chủ coi ngũ tạng, bộ phận bản thể con người. Trái tim của ngũ tạng nhờ vật chất thịt máu trần làm chủ trưởng, bổ túc cho ngũ tạng nuôi dưỡng bản thể người. Còn vi trùng tinh huyết nguyên tử gọi là Hôn, ở trong trái tim, bị tội lỗi mê muội, cõi trần nên không biết chi hết. Bởi thế, xác thịt trái tim của ngũ tạng là để làm việc nuôi bản thể, sức khỏe cho người, có thể gọi là một cái khám tối. Khi ta biết luyện đạo thì Điện trên bộ đầu chói rọi động đến trái tim của ngũ tạng. Trong trái tim có huyết nguyên tử gọi là Thần Hôn được biết, còn một phần huyết nguyên tử cận bã còn lại phụ thuộc đây sẽ tiếp xúc theo luồng Điện trên bộ đầu đi ngay vào Cửu Khiếu của bộ đầu con người, đó là chỗ ngôi vị chính Thần Hôn vi chánh còn phụ thuộc ấy vi phó Thần Hôn mà thôi. Phó Thần Hôn cũng gọi là cận bã của nguyên tử.

Xin các bạn biết cho tại sao Cửu Khiếu ta gọi là trái tim, đối với các bạn đã rõ cách công phu luyện đạo thì đúng nơi chỗ này Cửu Khiếu là trái tim của thiên tạo, nhưng chỗ ấy cũng là vật chất để cho chính Hôn ở làm việc, đó là một ngôi vị đã sẵn bày, mà Hôn không được làm việc tại đó là do nơi Hôn còn mê trần không ra khỏi khám tối là trái tim phụ thuộc. Trái tim thiên tạo là trước kia do nơi cục máu bào thai có một chấm đỏ không khác nào trứng đỏ hột gà có vết đỏ nhỏ gọi là có trống. Cục trống ấy gọi là cục nguyên tử của Thần Hôn, trong cục trống

ấy có chất điện nguyên tử thanh khiết. Còn trái tim phụ thuộc do nơi nguyên khí cha mẹ cấu tạo, xác ấy để ra làm việc cho cơ quan vật chất do huyết cạn bã mà thôi. Khi ta công phu luyện đạo do nơi trí ý chỗ không phải lấy cái tiếng nói để làm động nơi trái tim phụ thuộc mới là phải đầu. Chúng ta công phu luyện đạo là Chưởng Linh Hồn cho sáng láng minh mẫn. Muốn cho sáng láng minh mẫn thì trí ý ta phải gom Điện bản thể tất cả đem vào bộ đầu nơi Cửu Khiếu. Sự công phu do nơi trí ý mà ra, không do nơi bộ máy hay là động chạm mà được.

Đây nói về công phu 11 giờ và 12 giờ đêm. Khi ta muốn học công phu, phải cố gắng cho đúng giờ. Khi ta ngồi trong chỗ thật tối rồi làm phép Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển cùng Tịnh thì mọi việc ta nên chú ý về trí ý bằng tịnh, không xôn xao để cho luồng Điện tử từ cảm thông các não bản thể cùng bộ phận thì linh hồn mới yên tĩnh làm việc. Trước hết là pháp Soi Hồn chỉ nghĩa làm cho thông. Điện Quang được truyền các huyết và giao thiệp phối hợp, lúc ấy phải động chạm nơi các lỗ huyết. Còn Pháp Luân Thường Chuyển thì phân tách ngũ tạng. Làm như vậy xong rồi ta ngồi Tịnh. Tịnh là bằng tịnh cho một linh hồn nguyên tử là Điện gom phụ, rồi cũng chữ Tịnh làm cho Điện Quang tử từ lên tới bộ đầu Cửu Khiếu. Bộ đầu Cửu Khiếu sẽ dắt dẫn tới trung gian là chỗ ở giữa hai chơn mày. Điện ấy các bạn cần công phu ít nữa từ một tháng tới sáu tháng Điện mới tung ra ngoài hợp với Điện của Trời Phật soi sáng tỏ rõ rồi mới từ từ bay lên, tùy khả năng của các bạn công phu.

Chữ công phu chỉ rõ là sửa máy cơ quan ngũ tạng mà thôi, bởi thế phải động chạm. Khi ta TỈNH phải yên tĩnh, các bạn nên nhớ đồ ngũ, làm cho mê, nhưng trong ý trí ta mê mà còn thức, được hiểu, gọi là êm lặng, rồi bạn lấy trí ý đề dòm ngay chỗ trung gian, rồi trong trí ý ta tự thấy luồng Điện lửa phóng ra trước mắt của ta. Tại sao tôi nói khoảng công phu này có hơi rắc rối là vì tôi biết các bạn hiểu trái tim là chơn tạo của ngũ tạng, rồi các bạn tưởng trái tim ấy là thật sự, không ngờ là phụ thuộc. Theo phép Đạo, cái trái tim gọi là trung tâm cứu khiêu đó là tâm đạo, do nơi thiên tạo sắp sẵn, bởi thế phải dùng trí ý mà phối hợp với Điện ngũ quan để làm việc, chỉ rõ trái tim thiên tạo do nơi đường mạch đối phải trong nơi xương sống, ăn tuốt tới cứu khiêu, rồi cũng nương theo nơi xương sống là vũ trụ bản thể của con người. Ví dụ về tim nhân tạo, bạn được biết như một cái cây trời sanh ra mọc từ dưới đất lên trên thì trong ruột của cái cây đi ngay vào ngọn của nó để hưởng dưỡng khí cho sống. Cây cùng con thú cũng biết sự sống chết do nơi trái tim thiên tạo, trái tim này của cây cùng thú như nhau. Con người cũng vậy nhưng người có nhiều sự rắc rối hơn bởi tại mê trần, phiền não còn cây và vật thì chỉ biết sự sống chết mà thôi.

Đây tôi xin nhắc lại sự công phu đúng 11 - 12 giờ đêm, thứ nhất là SOI HỒN, bạn phải ngồi xếp bằng, bình tĩnh cho phẳng lặng trí ý. Lấy hai ngón tay cái nhét vào bộ thu thanh là lỗ tai cho kín để cho các Điện Quang của bản thể chạy xung lên cứu khiêu. Còn ngón tay giữa, ta chặn nơi vành xương trôn của con

mắt, kéo chần ra để cho nguyên tử điện soi sáng hàng ngày của con mắt nhóm lên củu khiêu. Còn ngón tay trở lại chận nơi măng tạng chỗ dây gân nhức đầu thường nhảy ấy, khi điện quang ở dưới bản thể xung lên nơi đó phải chạy tuốt qua củu khiêu. Làm như vậy gọi là điện quang hợp lại chung với củu khiêu, rồi điện quang củu khiêu ấy chạy trước trán ta cho tới ngay trung gian chơn mây. Khi điện gom đủ lực lượng tại chỗ rân nhộn gọi là Mạch Điện, rồi tung sáng ra trước mắt ta, bay vùn vờ trước mắt. Làm như vậy cho linh hồn là chủ nhơn ông được ra khỏi trái tim phụ thuộc của ngũ tạng. Chúng ấy chủ nhơn ông là Hồn mới biết tội lỗi từ đây ở khám tội là lúc Hồn còn ở nơi trái tim phụ thuộc. Nay được ra ngoài, nhờ dưỡng khí sáng suốt, Hồn vui vẻ, chúng ấy Hồn đủ tâm trí gọi là ĐÌNH THẦN. Đình Thần là Thần Hồn sáng suốt, và sự sáng suốt bộ đầu phát ra Phát gọi là Hào Quang. Các bạn nên nhớ Soi Hồn ít nhất là 10 phút, nhiều là 15 phút mà thôi.

Đây nói qua về PHÁP LUẬN THƯỜNG CHUYỂN. Các bạn xếp bằng làm cho điện quang không chạy xuống đất là bộ chân, để cho điện quang sẽ chạy lên bộ đầu. Còn hai cánh tay xếp lại cho khít vào xương sườn bản thể để kèm cho vũ trụ là xương sống không lúc lắc, đầu ta không lung lay, lấy sự ngay thẳng của vũ trụ. Bật ấn Tam Muội để cho phía tả và phía hữu cánh tay hợp nhứt để cho điện quang chạy tung lên chỗ xương gu cổ để tiếp xúc với vũ trụ, chạy thẳng lên củu khiêu. Lưới ta co lên chơn răng để lọc nước cam lồ ở thận thủy xung lên làm cho nước miêng trở nên ngọt, trong sạch Phát gọi là Ba La Mật.

Rằng ta cần lại nhẹ nhẹ làm cho các thứ điện trong bản thể có sức khai Thiên Môn. Khai Thiên Môn là bộ đầu ngay giữa tứ công phu mà nứt ra, bởi thế sách nhà Phật cũng gọi bản thể ta là Tiểu Thiên Địa, cũng như trên trời có sông Ngân Hà chia đôi để cho điện hồn làm việc. Nay ta nhờ lục tự Di Đà chỉ bảo và cách Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển dạy sửa chữa cho điện quang cảm thông và trong trí ý của điện quang được biết quá khứ vị lai. Còn ta có khai thiên môn đó là sông giang hà mới gọi là Tiểu Thiên Địa. Bởi thế mới gọi tu là trau dồi sửa đổi, là sửa bộ máy ngũ tạng bản thể cũng là ngũ quan bộ đầu thì hồn mới sáng suốt. Nhờ sự luyện là luyện đạo công cho dày thì quả mới cao. Công cho dày thì bền công, còn quả là điện quang nguyên tử mà sách nhà Phật gọi là Mô Ni Châu sẽ phát trước mặt để thông cảm trời đất, cũng nhờ trí ý của ta rèn luyện. Hồn là trí ý, bởi thế các bạn công phu nên lấy trí ý. Trí ý là nhớ tưởng sâu tâm để hiểu biết. Ví dụ như các thanh niên cùng thanh nữ hay là người học muốn cho hiểu, thuộc thì lấy trí ý, còn công phu luyện đạo cũng thế mà thôi.

Đây nói về TỊNH. Chữ Tịnh là yên lặng, phẳng lặng từ từ cho điện xung lên để cho linh hồn được sáng suốt, sách nhà Phật gọi "Biển lặng minh châu mới phát, lòng cho yên mới gọi là Thần". Biển lặng là tử ngũ tạng, trong ấy có bộ phối là nước cũng gọi là Biển đựng nước, còn trung huỳnh định thì có bong bóng để đựng nước gọi là Biển, còn hạ huỳnh định có hai trái thận thuộc về nguyên tử của nước cũng gọi là Biển. Ba biển này hợp lại yên tịnh, không xao xuyến. Biển thì có nước

lớn nước rộng. Còn ba bộ tạng ta có biến cũng đồng hoà do nơi hơi thở của bản thể, hễ mạnh thì xao xuyên, còn từ từ thở thì yên tịnh không xao xuyên. Ngoài ra có bọng đại thuộc về biến nhưng nước đục, và nó phải làm việc có giờ phút do nơi ba biến trên điều chỉnh. Khi các bạn được yên tịnh gọi là ngồi Tĩnh, làm cho phẳng lặng êm ái, rồi trí ý ta đỡ ngủ, làm cho linh hồn phát mê. Nhưng không phải là ngủ khởi hành từ bộ máy ngủ từ cơn mắt đem ra, nhưng tâm ý ta phải thức để tìm kiếm minh châu phát hiện trước mắt ta. Trong lúc bạn mê thì trong trí ý tĩnh gọi là trong cái mê có cái tĩnh mới biết được công phu ta thấy những gì. Khi ta thấy, trí ý ta nên trông nom những sự thấy nó biến cảnh ra thế nào. Chỗ này là chỗ khó nhứt của công phu luyện đạo, cho dầy công thì hột Mò Ni Châu điện lửa thành tựu một bóng tròn có lửa điện chói sáng gọi là ánh sáng, rồi nó đi từ đầu đến đầu mà tiêu mất, rồi biến hoá trở lại như thế nào, gọi là đối cảnh.

Tại sao mỗi con người có bản thể cũng giống nhau, kẻ làm sao mau thấy Mò Ni Châu, còn người công phu sao chậm thấy, đó cũng do nơi tiền căn hậu quả khi xuống trần rồi mê trần thái quá, hung dữ độc ác quá đời làm cho trí ý tối thêm, lỗ bịch, sanh Tham, Sân, Si rất nhiều. Bởi thế ai tu cũng được, tùy theo khả năng và nhân quả người, không thể biết được.

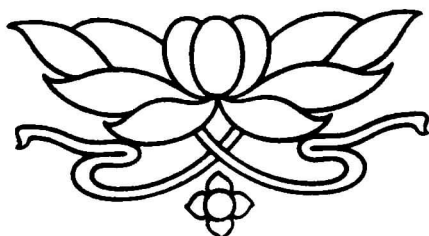
## C á c h L à m N h ư T h ế N à o :

## N H Ữ T H Ế N À Y !

Lấy gân chỗ khuất lấp mà hiểu được. Ví như một vật chi của ai không biết đang để trong một cái hộp kín mà vật ấy có tí vết gì ra sao ta được thấy rõ một phần nào, khi mở hộp ra ta xem xét kỹ thấy y như vậy, thì việc gân ta thấy được, việc xa kia là khuất lấp ta cũng thấy. Đó là sự nghiên cứu. Còn về phần Đạo theo ý của bạn được hiểu biết sáng suốt như thế nào, bạn cũng không nên bỏ sự nghiên cứu, và cũng không nên tin nơi ai, đến đời bạn cũng không tin nơi bạn, mà phải kỹ quyết nghiên cứu để tâm việc tu hành cho rõ ràng hơn, mỗi năm nó thêm lên thế nào. Các bạn đã hiểu sự công phu này cũng như thể thao, làm cho ta có sức mạnh, siêng năng, ăn uống có chừng, ít sanh bệnh như là cảm gió, sốt rét, nhức mỏi, bồi bổ sức khoẻ để làm việc cho đời. Đường đời bạn cũng được sáng suốt và làm ăn thương lẽ, không bị thương hàn sốt rét, đảm bảo gia đình chúng ta, và chỉ tốn một hai tiếng đồng hồ trong lúc khuya để công phu mà thôi.

Ngày hôm nay các bạn hỏi tôi về đường đạo thì tôi ngạc nhiên vì tôi cũng không biết đạo là gì, tôi chỉ biết làm 6 chữ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT để trị bệnh trên cùng bệnh thương hàn trên đây, gọi là công phu lúc 12 giờ khuya. Khi các bạn công phu được nhiều thì các bạn trừ được

bình Tham Sân Si Hỉ Nộ Ố Ai Dục. Bình ấy nó thúc đẩy không ai can gián được, chỉ có công phu mới làm cho nó thuyên giảm. Bình ấy cũng không lấy cái thuốc nào dụng pháp lực đưa ra mà trị được hết, bạn chỉ công phu luyện đạo thì thấy đỡ rất nhiều. Đó là một sự có ích trong đời, mình được thưởng mình cũng thưởng người. Còn đường đạo thì vô cực vô biên, cao xa mầu nhiệm, chúng ta không thể biết đạo là gì! Cho nên tôi lấy theo chữ Hán vì cốt giác của Đức Không Tử cùng Đức Thích Ca sinh ra trong đời của ông, một đảng thì hiệu Đạo và Chơn Lý, còn một đảng thì hiệu Đời, làm ra chữ nghĩa. Lúc ấy hai ông được trao đời ý kiến mới, có mình dịch ra bằng chữ Hán hôm nay. Bởi thế ta phải lấy chữ Hán nghiên cứu ra để hiểu cái ý hai ông tiên giảng dạy nương theo đây làm Đạo.



Như thế nào là chữ ĐẠO

1- 一

Chữ ĐẠO

道

2- 白

3- 之

Về phần nghiên cứu chữ Đạo.

Số 1 - Hai mươi đầu trên là 10 lành 10 dữ hợp lại thành Hòa Nhã. Chữ Hán kêu "Thập ác dĩ hòa bình thập thiện".

Số 2 - Là chữ Tự, phải suy nghĩ về trí ý thì trong trí ý nó sẽ có sáng suốt gọi là Đạo.

Số 3 - Chữ Chi là chung mối giềng Đạo làm ra gọi là chữ Đạo.

Cho nên chữ Đạo nó bí ẩn trong bản thể về trí ý. Trong trí ý nó có điện mối sáng chói, thấy được như là thấy dây hiệu kia, công phu dây biết đó. Còn về phần Đạo Khổng Tử thì coi sách để hiểu rõ được công ẩn chuyện làm của đời khỏi lo chi nhọc.

TÓM TẮT: Trong bộ óc gọi là Hà Đào Thành, trên bộ đầu ngay xoáy ốc. Các việc do trí ý mà ra, sự học hỏi rất ít mà hiểu nhiều, khỏi cần lao nhọc.

Như thế nào là chữ TU: ①- 𠄎

chữ TU 𠄎 𠄎 ②- 𠄎  
③- 𠄎

Số 1 - Nhưn đứng bằng gọi là Âm Dương hợp nhứt, là điện âm trong bản thể, và điện dương là lửa nóng chạy các nẻo gân, hợp với xương sống làm một cái vũ trụ. Điện ấy phát tung lên trời một đường ngay, bởi thế mới gọi là vũ trụ. Điện âm và điện dương phối hợp, ví dụ sợi dây gân là dây điện trong bản thể, phần bên trái gọi là lửa nguyên chất, còn bên mặt là lửa ngọn, bởi thế cũng đồng lửa mà có lửa nóng lửa lạnh.

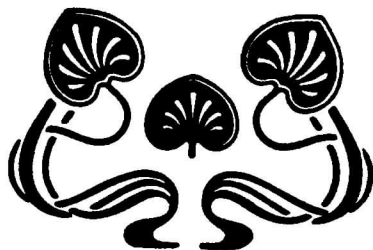
Số 2 - Là chữ Cửu nghĩa là lâu, bền bỉ. Bạn công phu càng lâu chừng nào thì điện được phát triển sáng suốt thêm.

Số 3 - Là chữ Phân. Sự làm việc trong bản thể hàng ngày để chuyển động cơ quan cho tiêu hóa vật thực. Những điện ấy, người làm Đạo được nương theo sợi dây gân dẫn điện để đến chỗ huyết tu, và cũng nhờ điện quang ấy để sửa cơ quan trong mình theo 6 chữ Di Đà có cất nghĩa sẵn để hiểu biết mới công phu được.

Khi bạn công phu rồi thì các bạn ngó thấy điện. Tại sao ta thấy điện phát ra ngoài thì ta mới biết Đạo? Chữ Đạo là ta dặt dây gân chạy theo nhiều đường mà ta muốn đến những chỗ gọi là huyết. Sự dặt dẫn ấy trong trí thức ta mới gọi là đạo, là đường, là một thứ điện lửa đi

theo đường gân trong bản thể, tới chỗ huyết thì ngưng tại đây rồi phối hợp các điện lại. Đó là Đạo. Còn tu hành thì chữ Tu có nghĩa là trau dồi sửa chữa. Trau dồi là làm cho khí điện lửa năng xạ trước trán ta. Ban đầu mờ một tí lửa nhỏ mà không trong, rồi công phu nhiều ngày lại thấy đóm lửa ấy lớn hơn và sáng suốt gọi là trau dồi. Trau dồi cũng có nghĩa là chùi rửa sạch bụi và dốt dẫn từ đường gân này sang đường gân kia, nó sẽ đi theo ý muốn của chúng ta đến các huyết theo ý ta định, gọi là sửa đổi.

**TÓM TẮT:** Theo về công phu luyện đạo, gọi là Soi Hồn.

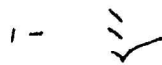


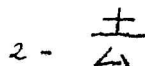
Như thế nào là PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYÊN?

Thưa các bạn, muốn hiểu Pháp Luân Thường Chuyên thì thật là rắc rối, cho nên ta phải lấy từ chữ Hán cắt nghĩa ra mới được.

Chữ PHÁP

1 - 


1 - 

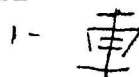
2 - 

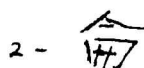
Số 1 - Chấm bang chỗ ba điểm là phép ta đặt dẫn lọc lựa lảng trong huyết máu bản thể cho nó đi riêng ra gọi là Phân Tách mỗi chỗ làm việc theo bốn phận của nó.

Số 2 - Là chữ Khứ. Khứ là đi, là tự ta công phu dắt dẫn nó đi theo ý muốn của ta.

Chữ LUÂN



1 - 

2 - 

Số 1 - Chữ Xa một bên là cái bánh xe xoay tròn phân tích cho cơ quan. Cơ quan của bản thân là trái tim, lá gan, bao tử, phổi, trái thận cùng các phần khác... đều phân tích hết.

Số 2 - Là chữ Luân. Luân nghĩa là phải công phu làm cách nào cho quay chuyên, cho phân tách cơ quan. Mỗi khóm phải làm bốn phận về lửa điện chỗ không được chung nhau làm việc như trước.

Phân tách nghĩa là chia ra, lửa ấy chia từ mỗi khóm thì bình hung hăng nóng giận trong thế gian đã từ từ bớt. Ví dụ như một chòm lửa mà chia ra cho năm khóm gọi là ngũ tạng mỗi phần thì lửa ấy cũng đủ lực lượng nhưng đã xa nhau không hợp lại, thì sự nung nấu sức nóng từ từ bớt, chẳng khác nào một lò nướng bánh, nếu chất một đồng than tại giữa thì hơi nóng nhiều quá, bánh ấy phải đến khét. Muốn cho bánh đừng khét thì chúng ta chia lò lửa làm năm khóm nhỏ, sức nóng của lửa điện đã chia sót thì bánh không khét. Tương tự, khi cơ quan ngũ tạng nóng quá thì giận dữ thêm lên, còn chia sót ra thì sức nóng vẫn đủ lực lượng để làm việc mỗi phần nhưng sự nóng bớt, từ từ mà thôi. Bánh không khét, sự hung dữ trở nên hiền nên gọi là chữ Luân. Một thí dụ khác về năm khóm lửa là năm viên đạn cột chung lại thành một chùm tượng trưng sự nóng nhiều hơn, còn nếu ta năm chùm lửa năm viên đạn ấy quay vòng tròn phân tách ra thì mỗi mỗi đều đang ra, gọi là chuyên.

Như thế nào là chữ THƯỜNG?

CHỮ THƯỜNG

① 11 ③ 12

② 17 ④ 17

Có nghĩa là làm hoài hoài, mãi mãi, không ngưng.

Số 1 - Chữ Tiêu ở trên là từ từ rồi trở nên mạnh.

Số 2 - Dẫn đầu ngang qua gọi là lấy hai phần bản thể (hai bên mặt và trái) hợp lại tất cả trong cơ quan bản thể gọi là chùm viên đạn lửa, phân tách ra mỗi khóm như trên.

Số 3 - Chữ Khẩu là mỗi mỗi.

Số 4 - Chữ Bố là một sợi dây để cột chùm, trong đây điện quang làm việc không ngắt, thường ựa chung nhau. Nay là phép của Phật thì nó cũng làm việc trong cơ quan, cũng đủ lực lượng cho mỗi cơ quan làm bốn phần dù không được chung hợp sức nhau, cũng thường xoay chuyển cơ quan bản thể. Phân tách hoài thì bình nóng giận của ta càng ngày càng bớt, hết.

CHỮ CHUYỂN

車 車

1- 車

2- 車

3- 寸

Có nghĩa là chia ra, san sốt, động đây xoay chuyển.

Số 1 - Là chữ Xa chỉ nghĩa bánh xe vòng tròn. Chữ Xa số 2 thiếu lực lượng nên không giống chữ xa kia. Khi chúng ta quay vòng, vừa đúng một vòng tròn thì hơi ngưng chút xíu, cũng như lái xe tới khúc queo phải chậm hơn trước, bớt lực lượng.

Số 3 - Chữ Thôn là phân tách xoay chuyển theo phép Đạo cho lực lượng phân tách của nó. Đó là những người công phu phải hiểu, nhờ có người chỉ dẫn mới được rõ.

Chữ TỊNH



Hai thảo đầu nghĩa là lấy khí điện bên tả và bên hữu chung lại hợp thành, rồi lấy vũ trụ âm dương bên hữu bên tả thì có thứ điện trong nguyên tử của nó ngang bít ra một đường chữ nhứt ở dưới, hợp lại thành ra chữ Tĩnh.

Tĩnh là lòng cho trong khiết, không động đặng bản thể, tánh tĩnh yên lành, ý chí không xao động. Vì bản thân ta ưa chạm mà nay ta ngồi tĩnh, ta không làm cho bản thể và ý chí động chạm để cho các thứ điện yên lặng, rồi điện lửa yên tĩnh trong treo. Trong cái trong treo ấy có một thứ Tĩnh Khiết thành ra một thứ nguyên tử. Nguyên tử hóa ra một thứ Mâu Ni Châu là một khóm lửa điện hợp nhứt, đem về tại chỗ hợp tích của người làm Đạo mới biết trong ấy đủ bao la trời đất cũng bản thể. Gom ngưng khí bao la bản thể rồi điện ấy phát hóa sanh một thứ lửa nguyên tử chạy đến lử hương nằm bên ngo của người hành đạo gọi là lò lửa thì lửa trong lò sẽ phát sanh nguyên tử điện lửa hoàn nguyên hợp nhứt. rồi từ đó nổ phát mê muội thức ngủ, nhưng ý ta mê mà không đặng mê, muội không đặng muội, thức không đặng thức, ngủ cũng không đặng ngủ, nhưng chúng ta đều biết rõ bản thể ta có những gì động chạm, mới gọi là Tĩnh. Tĩnh phải lặng nghe nơi chỗ xuất hồn để cho điện của Trời phối hợp thì đất dần giúp điện ta đi lên. Cục điện gọi là Hồn. Điện Trời

cùng diên ta bay lên gọi là xuất hồn. Nhưng cục lửa hồn này được thấy cảnh thế gian và thiên đàng cũng không khác nào một tấm gương rời từ đây thấy kia, từ trần gian thấy thiên đàng bồng lai cũng hiểu quá khứ vị lai. Và cục lửa ấy nhờ thấu thập lại, khi trong mê có cái tỉnh sẽ thấu hút vào bản thân thì trí ý lại nhớ thêm lên.



## NÓI VỀ BỘ KINH LỤC TỰ DI ĐÀ

Bộ kinh này được xen vô đây là đề cắt nghĩa sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật mà thôi.

Thưa các bạn, chúng ta làm phép Soi Hồn thì trong pháp lý chỉ có hai chữ là Nam Mô là sơ thừa mà thôi. Tại sao phải làm một cách bề ngoài, bịt lỗ tai...

Khi làm như vậy, trong trí ý chúng ta nhớ đến chữ Nam Mô A Di Đà Phật, thì cách bịt lỗ tai... cho phép phần Nam Mô ở trên minh triết đưa xuống tới Sơ Huỳnh Đỉnh, Trung Huỳnh Đỉnh, Thượng Huỳnh Đỉnh. Nhưng Sơ Huỳnh Đỉnh là Tâm Can Tì Phế Thận, điện nơi ấy gặp chữ Nam Mô theo phép Phật thì sẽ phải làm việc theo cách chúng ta công phu luyện đạo.

Thưa các bạn, từ trên Trời Phật cùng thế gian mỗi phần có ngũ hành là năm thứ lửa theo ngũ tạng để làm việc. Khi chúng ta làm như thế, công phu bịt lỗ tai làm cho động sợi gân cho điện chạy, rồi cách bịt con mắt chặn sợi dây gân tả hữu cho điện âm dương nguội nóng nó dặt xuống đến ngũ tạng phân ngôi làm việc theo ý của Đức Phật sẽ dạy bạn công phu. Điện ngũ tạng thừa hành nhiệm vụ, nguyên tắc điện phải chạy lên trên bộ đầu minh triết không khác nào một nhà dây thép để chặn trạm ngựa rồi mở đường khác chạy cho đúng theo phép lặn thì lúc ấy điện ngũ tạng được đánh đổ, phân tách, sửa chữa Tham Sân Si, còn một phần nửa thì điện chạy theo dây gân lên bộ đầu. Khi bạn chặn sợi dây gân là cách thay đổi trạm ngựa của

nhà dây thép. Còn sợi dây gân chưa chạy thì ta bắt buộc chỉ dẫn cho điện chạy đúng cách làm việc, bởi thế tôi phải cắt nghĩa chữ Nam Mô.

Có bài kệ về chữ Nam như sau:

N A M

(Nam) thập phương nam lửa Bính đĩnh  
 Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi minh  
 Phát ra hừng cháy cũng trời đất  
 Lặn lại êm ru cả tánh tình  
 Hiệp một chỗ dường thu nguyệt rạng  
 Tảng đời nơi tợ tiết trong xanh  
 Khảm Ly diên hồng hòa hai tám  
 Hiệp một nhà đem lại nguyệt tinh.

Cắt nghĩa: Chữ Nam là phương Nam. Khi ta ngồi công phu luyện đạo, ta biết hai trái thận là trái nóng và trái nguội, ấy là chỗ chứa vừa điện nguội và điện nóng. Trái thận là phía Bắc, còn trước trán ta gọi là phía Nam. Khi điện bắt từ hai trái thận xông lên tới hai cánh tay trái và tay mặt, rồi nó xung lên trên bộ đầu minh triết. Bộ đầu minh triết lúc ban còn ở ngoài trán chưa công phu thì nó bứt, bởi thế ban công phu điện phải chạy tung nhiều chỗ theo tám dây gân của bộ đầu, rồi điện chạy tới chỗ chúng ta chặn mí mắt, lỗ tai. Còn sợi dây gân chạy tới trước trán ngay giữa lộ lửa gọi là cái Mách của điện, tung chỗ đó phải nhiều hơn, còn tám mối gân kia điện cũng phát tung mà nhẹ hơn. Điện phải làm việc chánh thức của nó tại về lò lửa phía Nam đem điện lửa nóng nguội nó phát tung chiếu ra ngoài, bởi thế chúng ta gọi là Soi Hồn. Soi là làm cho trông để cho Hồn điện lửa

chói rọi ra trước mặt ta, bởi thế mới cảm thông, phép đạo nói là Huệ. Nhưng có một điều xin bạn chú ý điện là dù trí thức huyền diệu khi chúng ta xao động thì điện ấy không phát tung ra, còn bạn yên tĩnh thì điện rút vô chạy về chỗ cũ gom nơi trái thận phía Bắc của bản thể. Bởi thế người ta gọi điện là một thứ lửa chạy mau như chớp nháng, còn cắt nghĩa về điện chạy bề trong của ngũ tạng gọi là minh uống thuốc Phật để trừ bệnh Sân Si.

Khi chúng ta làm việc trên ấy, điện quang chạy vào lá gan cho bớt nóng và bớt Tham Sân Si rồi chạy lại trái tim. Trái tim là một bình accu để cho điện tụ hợp tại đó rồi điện sẽ phát trở lên ra ngoài nơi mắt để sáng tung ra và tám sợi dây gân cứng được thông cảm với không khí của Trời Đất.

Đây nói về chữ Mô:

### M Ô

Vốn chữ Mô là mỗi vật không  
 Từ đời vô thủy chứa phân đồng  
 Rồi sanh hỗn độn tròn khắp cả  
 Mới tạo cần khôn tỏ một vòng  
 Đạo lý hữu tình sanh vật cả  
 Mẹ cha ân ái kết thai lòng  
 Vật người mới tạo rồi sau diệt  
 Vạn sự đều do chữ nút KHÔNG.

Cắt nghĩa: Chữ Mô chỉ nghĩa là không khí, điện quang trên trời, phù hợp. Từ mẹ cha cấu tạo sinh ta ra, có điện quang ấy của Trời, rồi sai một điện nguyên tử là cái hồn thiêng liêng xuống nhập cho cái thai.

Chỗ điện quang của Trời nhập vô thi trong cục nhốt máu có một điểm đố không khác nào trong đố hột gà, trong ấy đúng ngay thảng hóa nên hình thi chỗ điểm đố ấy trong cục máu bắt đầu làm bộ đầu nơi mớ ác. Nhưng mớ ác có một đường lưu thông tại xoáy bộ đầu gọi là minh triết, rồi minh triết ấy nó sẽ lưu thông tám sợi dây gân để cho điện chạy châu lưu bản thể, cũng phải do nơi nguyên tử của Trời, rồi ngũ tạng phải tuân theo điện ấy, được phục vụ, làm việc sai khiến cho thai. Thai có đầu minh và tay chơn ngũ tạng mới biết cựa quậy la khóc sự đau sự nhức, biết sự sống sự chết. Đó là một bộ máy thiêng liêng của không khí để vận động ngũ tạng gọi là ngũ hành, làm việc cho đúng theo đề mục để hạnh sự phục vụ nơi minh triết là nguyên tử của Tử Trí thì ở trên bộ đầu gọi là:

*"Mới tạo cần khôn tỏ một vòng"*

Còn:

*"Vật người mới tạo rồi sau diệt"*

là do nơi điện quang mình phải biết, đó là đạo lý mình biết. Còn:

*"Mẹ cha ân ái kết thai lòng"*

cũng do một phần của bản thể của mẹ cha sanh ra chúng ta.

Nhưng Hồn ta ở trên Trời sai xuống sao không sống cho bền bỉ như Trời mà ta phải chết, tại sao vậy?

Thưa các bạn, bởi vì chúng ta là một

vì sao ở nơi Trời, có lỗi nghịch với Trời Đất, khi Trời sai xuống thế gian là một trại tù, đã nhốt các Hồn tội lỗi. Khi ta mãn hạn tù đầy, ta sẽ chết và bỏ xác, Hồn sẽ trở về cảnh cũ, quê xưa.

Chúng ta nghịch nơi Trời là như vậy: Trong bản thể ta các bạn thấy số 1 bộ ngũ tạng là ngũ hành, rồi kể số 2 bao tử là đất cũng ngũ hành, rồi kể số 3 là hai trái thận là Thiên Khảm Nhứt chỉ rõ cho các bạn thấy các tội lỗi Trời đã kêu án nghịch mạng của Trời. Bởi thế hai trái thận là bộ khảm, Thiên Khảm Nhứt là Trời, vì bạn thấy số 1 là ngũ tạng, số 2 là bao tử ở trên thì nghịch mạng ấy phải chết vì bất tuân Trời Phật. Có câu: thuận Thiên đã tồn là thuận Trời ấy còn, nghịch Thiên đã vong là nghịch Trời ấy chết mất. Những người công phu luyện đạo bởi thế phải kéo điện của bộ trái thận thiên khảm nhứt lên trời thì thuận trời đất, cho linh hồn ta bất sinh diệt. Rồi các bạn làm phép Soi Hồn cho các điện lưu thông trên bộ đầu minh triết, rồi trên bộ đầu xương sẽ nứt ra gọi là khai thiên môn chúng ta, là phép chữ Nam. Rồi nhờ phép ấy hợp với chữ Mộ, được khai thiên môn điện ấy tung lên hợp với không khí của trời thừa hành phận sự, trong pháp lý gọi là thuận thiên đã tồn, Hồn sẽ về trời bất sanh bất diệt. Bởi vậy pháp lý phải công phu luyện đạo làm cho điện quang của Hồn gọi là thiêng liêng lưu thông và thông cảm chữ Mộ và không khí của trời.

Thưa các bạn, có nhiều bạn hỏi tôi làm sao tu về hồn về xác, xác được sống nguyên, đi luôn thẳng về trời.

Thưa các bạn, có câu **Sanh tại thổ, quan tại thổ** bởi vì cha mẹ chết cũng thành đất, các truyện ở thế gian là đất, đất nặn nguyên hình gọi là một xác vật chất không thể đem lại, chỉ có linh hồn được lưu thông, nhờ chúng ta tu luyện lúc ta còn sống mà được lưu thông. Cũng có một thứ tu hóa phép, lấy vật chất hóa huyền diệu trong thế gian cùng tầng hình, các phép khác v...v... gọi là **Địa Tiên**. Những người tu **Địa Tiên** khi mãn căn rồi dẫu bản thể là một xác chết nơi kẹt đá, hay là chỗ nào cho kín. Bản thể ấy cũng có thể thành đá, nhưng bản thể thành đá ấy không thể tan và đời đời kiếp kiếp cũng được ở trên núi ngạo du thông thả. Rồi đứng lệ 60 năm cũng lại trở về trời, rồi phải tu thêm lên là 600 năm mới được thành thánh quả **Trung Tiên**.

Thưa các bạn, sự thông dung nơi thế gian sau lên cõi trời phải tu lâu là hình phạt kêu án treo, đứng lệ là 600 năm sẽ lên cực phẩm **Thiên Tiên** thì rất lâu lắm, bởi thế người ta nói **Hồn** mà còn mê trần là **Địa Tiên**. Ví dụ: một con trùn kia là một con đĩa hay con cua, con rắn, nhiều thứ chết ở nhằm chỗ lạnh của người tuyết, nước và đá thì thể xác ấy cũng hóa thành đá. Các bạn muốn biết thì ra tiệm thuốc bắc mua một con cua thành đá gọi là thạch giác giải. Con ngoài ghềnh cũng có con đồng đọt cũng con rắn chết thành đá.

Vậy thì có ý chí cho ta, mà phải nhọc nhằn.

## A

(A) vốn Bắc phương Nhâm Quý thủy  
 Thận kia là khảm về cung tý  
 Tánh thông trời đất đồng nhứt lý  
 Người hay luyện đặng chữ trong mình  
 Vãng cúng tất nhiên sanh vật quý  
 Mới đặng khảm ly hòa hồng diên  
 Xả lợi tròn tỏ trong nhứt khôi

Cát nghĩa: Hơi điện tại thiên khảm nhứt là trái thận. Trong trái thận có bên nóng là bên trái, còn bên nguội là phía phải. Nóng là lửa, nguội là nước. Trong nước lửa có điện quang nguyên tử. Điện ấy để châu lưu bản thể, thông cảm với cơ quan ngũ tạng, rồi sẽ trở vào hiệp tích, thăng ngay lên vũ trụ minh triết. Theo sách Pháp cúng gọi là Feu Serpent, còn đạo ta cho là đường Mạch Đốc của Đức Phật đưa ra để trừ những bệnh tham sân si ta đã nhuộm, cũng do nơi sự nóng phát sanh. Khi ta hô chữ A rồi thì đường khí của Trời của Phật phối hợp với đường mạch đốc sẽ pha lẫn, thì nước lửa ấy được thanh khí mát mẽ chạy tứ tứ vào ngũ tạng thì lửa căn tam muội không phát sanh nữa, thì ngũ tạng con người trở nên hiền. Nếu người nào học đạo được biết công phu, sự công phu cũng có lấy cái phép mà tối đã chỉ cho các bạn tứ bên trong cũng bên ngoài thì bệnh tham sân si mới thuyên giảm.

## DI

(Di) giữ chặt bèn ba báu linh  
 Lung ly dứt tưởng được thanh thanh  
 Đắp nền luyện tập công phu gắng  
 Chờ lúc chút cơ kết quả thành  
 Biệt niệm trong lòng thần mới hóa  
 Lấy ly bỏ khảm khí bên thanh  
 Đơn điền gom lại tâm không động  
 Lương hội ba nhà kết thánh anh.

**Cát nghĩa:** Khi công phu luyện đạo, chúng ta biết trung tâm giữa hai chơn mây là chỗ làm cho điện phát sanh bay ra trước mặt ta, lúc ấy ta được gom từ trên mình triết xuống ngay giữa và hai bên mạng tang hợp lại. Rồi ta lấy trí ý cố gắng tập trung tại đó, điện sẽ dội xuống các cơ quan ngũ tạng của con người, rồi điện bốc lên tại chỗ trung tâm mà tôi đã nói. Thì trong lúc ấy có cái nguyên tử điện, cơ quan hợp nhất. Bởi thế trong câu:

"Chờ lúc chút cơ kết quả thành"

Kết quả thành là năm nhóm lửa cơ quan hợp lại làm một vòng tròn gọi là kết quả, cũng gọi là Mổ Ni Châu.

"Biệt niệm trong lòng thần mới hóa"

Khi chúng ta công phu luyện đạo phải lấy ý trí tại minh triết bộ đầu nhờ lúc tự Di Đà là vị thuốc thật để sửa điện được ngay thẳng chơn chánh hiển đức. Khi chúng ta công phu rồi thì điện nhập trở lại ngũ tạng, mát mẻ không nóng giận, công phu càng nhiều lên thì sự nóng giận nó đỡ từ từ. Bởi thế phải công phu dày công thì

điện quang ta càng ngày càng trong hơn và sáng chói nhiều. Khi chúng ta công phu nhiều thì điện lửa thượng huỳnh đình, trung huỳnh đình, hạ huỳnh đình gọi là ba nhà phối hợp chạy lên trung tâm nơi hai chơn mây trước mặt ta. Lúc ban đầu ta thấy nhiều đóm lửa điện như hạt cát, rồi biến hóa ra tựa tựa như sợi chỉ chạy dài. Công phu nhiều thì điện lửa ấy hóa ra tròn gọi là Mô Ni Châu, biến thành hình bóng của ta và cũng biết đi đứng bay nhảy, trí thức khôn khéo vô cùng mới gọi là Thánh Anh. Chử Thánh là thông hiệu quá khứ vị lai. Chử Anh là anh nhị, hình thể con người năng biến hóa vô cùng cũng như một vị tiên vị trước kia Đức Phật cũng nhờ sáu chữ Di Đà mà làm ra thế.

### ĐÀ.

Đà ấy sắc vàng muôn kiếp ghi  
 Tròn vo che cả núi Tu Di  
 Căn khôn thế giới vô hình dạng  
 Thế giới phủ đặng hướng vi  
 Sát tốt mình vàng nào hoại nát  
 Lòng hay luyện dạng giữ Tử Bi.

**Cắt nghĩa:** Khi chúng ta luyện được hào quang sáng chói thì chúng ta được thoát kiếp, vì chúng ta là một linh hồn điện lửa xuống thế gian vào ban thế. Những người xuống thế gian này phải đầu thai lên xuống nhiều lần, nhưng chúng ta chán đời không muốn đầu thai ở lại nên ta phải tu hành luyện đạo trước, sửa đổi thân mình cho khỏi bệnh thương hàn sốt rét ... và được hưởng dưỡng khí nhiều, sống lâu không bệnh hoạn và trừ được bệnh Tham Sân Si, hóa ra người hiền, Phật cúng ân xá,

khi thác được về cảnh tiên. Nhưng trước hết ta công phu cũng được đi về bông lai thì chỉ rõ ta không đầu thai ở lại thế gian. Vậy xin các bạn cố gắng tu để thoát kiếp chuộc tội lỗi muôn đời, Phật cũng bác ái và hoan hỉ những tội lỗi mà trước kia ta đã làm.

### PHẬT.

*Phật hiệu kim tiên ở giữa mình  
Hủ không thanh tịnh hóa nên hình  
Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh  
Khí thần đều phải giữ cho tinh  
Công phu luyện tập trong 10 tháng  
Chớ lúc chực cơ kết quả thành.*

**Cát nghĩa:** Khi ta công phu, điện quang nường theo mạch đốc chạy đến minh triết là bộ đầu. Trong bộ đầu có chín lỗ gọi là cửu khiêu. Cửu khiêu trống nhờ Soi Hồn, thông rồi ta cũng nhờ Pháp Luân Thường Chuyển, khiêu ấy sẽ di chuyển tự hạ huỳnh đình cho tới thượng huỳnh đình, phối hợp với dưỡng khí của trời. Dưỡng khí của trời hợp với điện quang ta mới biết không già không trẻ, sống lâu cho bản thể con người và trí tuệ thông minh cảm thông Trời Phật, tánh hóa trí thức để tiên tri những việc chi sẽ đến mà ta biết trước. Khi ta xuất hồn được bay lên trên không thì sự tham sân bịnh không còn, bởi thế khi ta công phu phải giữ trọn vẹn tinh khí thần, tập trung không xao lãng.

*"Công phu luyện tập trong 10 tháng"*

Mười tháng là tháng 10, là mùa đông, nhờ có tuyết lạnh. Trong lời ca xẩm nói chỉ

nghĩa khi chúng ta công phu luyện đạo nhờ cái khí hao nhiên được lạnh mát mẽ không nóng giận thì mới có cái quả thành một vị Phật Bồ Tát. Chữ Bồ Tát nó phong nhiều bậc, về tiền căn được hiểu rồi xuống thế gian công phu. Tùy mỗi người, hễ cố gắng công phu nhiều thì được nhiều, còn ai ít cũng được phần thấp hơn. Còn người không công phu mà sáng láng ngay thẳng, khi thác cũng được một vị Phật. Còn người u tối hung dữ hay là khờ khạo mà cố gắng công phu luyện đạo thì cũng thành Phật như ai mới gọi là bậc ai. Phật không có bỏ một ai, tuy theo đại chúng hễ làm phải thì được thành một vị Phật.

Đến đây đủ sáu chữ Di Đà.

Tôi xin cắt nghĩa thêm bốn câu dưới đây để các bạn hiểu. Kệ rằng:

*Văn thành lục tự ấy ơn sâu  
Kể đạo nghe qua phải lắc đầu  
Thức tánh tử đây tua gắng chí  
Công phu ráng luyện Mô Ni Châu.*

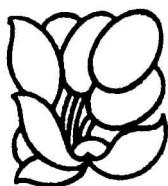
Nghĩa là chỉ rõ sáu chữ Di Đà và công phu luyện đạo mỗi chỗ như ngũ tạng bề trong, còn bản thể tay chân da bề ngoài làm cho thông cảm lên trên bộ đầu minh triết, trí ý hiểu xa thấy rộng. Chỗ này bí ẩn, phải suy nghĩ hiểu ý mới được. Người làm đạo phải lắc bộ đầu là minh triết, nhưng trong ý của câu kệ này lấy về trí ý bên tả bên hữu của điện đem hợp lại gọi là lắc đầu. Các tục thông cảm sâu xa bí ẩn về nơi trí ý hiểu rõ mà công phu.

*"Thức tánh tử đây tua găng chí"*

Là khi trí ý ta hiểu thời mới có cái tánh Tiên Phật, rồi chúng ta lấy trí ý được mặc niệm. Chứ Mặc Niệm, những người luyện đạo lâu mới hiểu được sự bí ẩn của phép Phật đưa ra sáu chữ Di Đà này, mỗi công phu đều có. Còn:

*"Công phu ráng luyện Mô Ni Châu"*

Khi ta mặc niệm, ta phải cố công cho hết sức rồi hồn ta sẽ dạy cho bản thể ta thêm sự mẫu nhiệm của Phật mới gọi là Quy Y Phật và tuân pháp Phật. Cũng nhờ người tu trước dẫn đường người tu sau.



## NÓI VỀ TIỀN CĂN NHÂN QUẢ

Chữ TIÊN là tiên khiên, trước kia linh hồn ta là một đóm lửa, gọi là một vì sao để hành động, làm việc trên Thiên Đỉnh. Nhưng ta vì không sống sáng, hay là làm ác những điều chi, bởi thế phải bị tù đày xuống thế gian. Thế gian là một cõi để phạt tội cho các đấng linh hồn, là ngục thất thứ hai, còn Âm phủ là ngục thất thứ ba. Ngục thất thứ nhất về tội nhẹ ở cõi Tây Bắc do Đức Phật Nguyệt Châu Quan Phật để cho Đức Quan Âm điều khiển. Đức Quan Âm có huyền diệu đủ các phép biến hóa thưởng phạt vô cùng gọi là Tiêu Diện Đại Tướng Quân. Chỗ này là một ngục sơ thứ nhất ở trên trời, những vì sao nào tội lỗi phải giam lỏng để tu hành chuộc tội mà trừ cái nạn tai của vị ấy đã làm ra, nếu lương tâm hiệu được thức tánh thì thôi, còn làm tội lỗi thêm sanh ra phản nghịch sẽ bị sa thái xuống ngục thất hai là trần gian gọi là luân hồi đầu thai.

Khi sa thái xuống thế gian cũng theo tội là nặng hay nhẹ, nhưng tội nó có nhân quả, nhân nào quả nấy. Chữ Nhân là một cái hạt giống, loại nào theo loại nấy tùy theo chữ nhân để phạt tội, trừng trị. Ví dụ như một con tằm ăn dâu của người chủ nuôi, đến khi tằm già chín, mần hạn phải làm tơ kén chịu chết trên chảo nước sôi để trừ tội. Còn một phần nửa tằm không ăn lá dâu của chủ thì không chịu chết trong chảo nước sôi, chính ở trời, ăn lá cây của nó kiếm ăn, khỏi cần ai nuôi dưỡng, đến khi thành bướm cũng bay tung lên trời

như ai, rồi sẽ biến sang giống khác. Còn cái trứng của bướm là nòi giống tội lỗi tiên khiến phải hườn sanh ra con tằm trở lại gọi là luân hồi. Xin các bạn biết cho đó là căn bản cũng gọi là căn quả. Còn muốn thoát khỏi luân hồi này, khi tằm hóa bướm, bướm sẽ hóa sanh ra loài chim, đó là qua một kiếp luân hồi sanh loài khác. Có khi chim sẽ biến hóa sang nhiều vật khác, thì sự biến sanh ấy không kể cho cùng, tùy theo tội lỗi của nó.

Đây nói về cõi Niết Bàn gọi là bánh xe Luân Hồi. Trong bánh xe luân hồi hình tròn có nhiều lỗ, mỗi lỗ có chất hút tùy theo loại như loại kim số 1 cho tới kim số 10, bánh xe ấy lần đứng số nào thì hút ngay về số ấy. Loại lửa kim này gọi là Linh Hồn thì theo phân lượng và phân tách để tù đày theo những bản thể và nòi giống của nó để hành trị tội lỗi của nó. Linh Hồn cũng phải chịu tội lỗi của Tiên Tổ của loại người theo loại mà hành động, vì mang ơn phải trả ơn. Ví dụ như một hạt nguyên tử của loài người là hạt nhot để sanh ra người, các bạn muốn biết cho rành rõ hơn xin coi Phép Xuất Hồn sẽ biết cái căn bản của đời tiên tổ, là Nhot hóa sanh con người rồi chia lần cho đến ngày hôm nay cũng gọi về tội tổ tông. Nhưng nòi giống là cục nhot làm nghề ăn trộm thì theo chất nguyên tử chung trong Niết Bàn vọt ra hút xuống tới trần gian. Điện Linh Hồn này đi đến chỗ chất kim lực lượng của nó hút vào làm ra một cục thai sanh loài người phải chịu tù đày khổ sở của căn bản và phải phục vụ tù đày vì tội lỗi do mẹ cha làm ra. Ví dụ một vì sao ở trên trời đi ăn cắp bóng của người, làm cho thêm

tội, khi vô niết bàn chất loại kim 1, thì trong lỗ kim 1 nó hút xuống dưới trần gian, rồi nhờ khí hạo nhiên đưa lên xuống bực nào thì phải vô bực này là bực ăn trộm. Rồi xác thai ấy nhờ cha mẹ nuôi lớn lên do của trộm, thì tội liên can của cha mẹ mà để lại cho con. Đây là kẻ sơ mà thối cho các bạn hiền, còn sự tu hành duy nhứt để thoát kiếp luân hồi thì không thừa tiếp những tội lỗi trên, nếu chúng ta được tu đến cõi Trung Thiên đã có thoát kiếp. Thoát kiếp là Linh Hồn tan rã rồi tụ lại nguyên hình bóng. Rồi chúng ta tu thêm một lúc nữa sẽ đi lên cấp khác, không còn sợ sệt, thoát kiếp luân hồi mà trả nợ tiền khiên. Phật ngài ân xá để cho những người cố tâm tu hành cải ác tông thiện. Phật cũng từ bi bác ái ân xá tội lỗi cho chúng sanh, nên tôi khuyên các bạn tu luyện đạo để thoát kiếp luân hồi làm cho đời ta mình mãn không tội lỗi. Nếu không tội lỗi là người trắng án được tự do thong thả giao du trên chốn Bồng Lai để hưởng thú thanh nhàn.

Đến đây tôi xin gác lời. Khi nào các bạn qua giai cấp, tôi sẽ chỉ thêm về bí mật chơn tu. Nhưng khái huyền huyền thiên hai mục này không nên chỉ trước. Nếu chỉ thì bạn thấy rõ thì tưởng là làm cho cao kiến hơn, chỉ không rõ là Đạo thành ra nô đùa.

Thời kính chào các bạn.

## NÓI VỀ CHỮ XUẤT HỒN

Như thế nào là Xuất Hồn?

Chữ Xuất Hồn: nghĩa là làm cho hồn ra khỏi bản thể.

Hồn là một đóm lửa điện trong bản thể, thâu gồm lại. Bản thể là một hình tượng, chỗ ở của hồn. Hiện nay ta muốn đi về Bồng Lai tiên cảnh, nhưng ta biết bản thể ta là một xác trần nặng nề, mang đi đến cõi không không sẽ bị lửa vô hình nó cháy tiêu diệt, bởi thế ta phải cạy điện hồn ta đi.

Tại làm sao ta gọi chữ Xuất là ra? Vì ta phải gom điện của cơ quan lục phủ. Cơ quan lục phủ gọi là Trung Huỳnh Đỉnh, Hạ Huỳnh Đỉnh gom lại vào chỗ Hiệp Tích, bản thể dặt dần theo chữ Sơn số 1, rồi đem lên chữ Sơn số 2. Chữ Sơn là Ngũ Hành Sơn gọi là lửa ngũ tạng, trong đây có ba phần. Trung huỳnh đỉnh là lửa của trái thận, lửa của trái tim, lửa của bao tử, ba thứ này hợp chung lại dặt dần lên trên hợp với sơn căn. Chữ Sơn ở trên là ba số gọi là Vũ Trụ Tinh Khí Thần hòa hợp gom lại. Khí lửa hòa hợp lại hướng Nam dương ngộ thì bạn cũng biết cho thứ lửa là sự nóng, đun dầu thì phát sanh, phát triển, tung tăng thúc đẩy đưa ra ngoài. Bởi thế đóm lửa nó làm cho ta được đi chơi và được chiếu sáng thấy cảnh vật trên Thiên Đàng bao la vòng trời đất, đóm lửa này cũng như một cái gương kiếng. Ví dụ như bạn cầm một cái kiếng bạn rọi lên Trời, nhờ ánh sáng của mặt trời chung với ánh

sáng của gương kiếng thì bạn thấy nào là mây, mặt trời, sao cùng cây cối vạn vật ở dưới thế gian, tóm tắt là muôn ngó đâu là thấy đó. Còn cái gương kiếng là cái bản thể của bạn thì bạn ngó ngoáy lại chỗ bạn ngồi công phu, tịnh thì tức nhiên bạn thấy hình ảnh bản thể của bạn. Nhưng bạn phải biết cho khi bạn gom các lửa điện xuất, hôn cũng còn một thứ lửa căn bả để cho<sup>vi</sup> làm việc bản thể. Trong bản thể có một thứ khí Âm làm chủ trương cho điện để hoạt động bản thể hàng ngày thì bản thể mỗi mỗi nó chiếu sáng gọi là Vía hình bóng. Khi Hôn là một chất điện chủ trương của bản thể gọi là chủ nhân ông, khi ngó ngoáy lại muốn thấy bản thể thì phần hôn là một gương kiếng sáng suốt chói với điện quang gương kiếng của bản thể. Bản thể là một khuôn mẫu hình dạng con người. Hình dạng con người là một cái gương kiếng của vía. Bởi thế hai sự sáng chói lợi giữa có bản thể, bản thể ấy nhờ có chiếu sáng rọi mới rõ hình thể của ta đương ngồi công phu. Cái hình thể cũng như một cái gương kiếng dưới, còn trên là một cục lửa hôn, thì hình tròn của cục lửa hôn là một cái gương kiếng của hôn hợp tác gương kiếng trên và dưới hóa đủ hình bóng của bản thể ta đương ngồi công phu không sai lầm chi hết. Vì điện hôn ấy theo cái đường chói của nó xuất hôn thì nó không bao giờ chói lạc chỗ nào hết, chói tới hoặc chói lui thôi, chói tới để thấy cảnh trời, thiên đàng, còn chói lui để thấy bản thể.

## CHỮ HỒN

- Như thế nào là Hồn, xin trưởng huynh cho biết?

- Thưa các bạn, chữ Hồn: 魂

Chữ số 1: 亡

Cạnh bên gọi là chữ Vong có nghĩa là mất, chết. Mất là điện đi mất, mình mấy bản thể người lạnh hết, mất thờ, tay chân mất của quây, mất đứng trong không lảo liên chỉ nghĩa là điện thanh tan theo gió. Còn

Chữ số 2: 鬼

Là chữ Quỉ. Khi bản thể chết thì phải cất xác vào đất, trong 49 ngày bản thể tan rã, thịt phải phá hủy gọi là sinh. Còn một thứ hồi thúí chúng ta để ý dòm ngay nơi đó thấy khói đen như khói của lửa đốt. Cái khói đó là một cái lửa nguyên tử của vỉa hộp thành, khi khói bay ra theo gió cách xa đôi ba thước tây sẽ hạ xuống đất không thể bay nổi nữa.

Chỉ rõ về phần Hồn, khi chúng ta ngồi công phu luyện đạo, điện tụ hợp trước trán ta gọi là hướng Nam dương ngộ, phát ra một cục lửa tròn vo sáng chói nhiều màu, bay qua lại vùn vờ trước mắt ta, đó là Hồn. Hồn là một chất lửa nguyên tử thiêng liêng, nhưng hồn cũng do nơi cái nguyên tử trí ý của bản thể của con người mà ra cho nên nó khôn lắm, khi động thì rút vào bản thể, khi tĩnh thì phát

ra. Chúng ta là một người tu để sửa lửa máy cơ quan, công phu luyện đạo mới được xuất hồn thể ấy, còn những người không tu thì không thấy hồn là cục lửa. Nếu chúng ta muốn tu cho thấy hồn thì phải sốt sắng, tự ta ta biết hồn ta. Nhưng hồn này quý báu vô cực vô biên, có công phu luyện đạo thì trí tuệ sáng suốt thông minh gọi là Huệ. Huệ là gương. Huệ cũng như gương kiếng hợp với khay thiên cảnh của trời. Khay thiên cảnh của trời là một cái nguyên tử của vũ trụ cũng như người có hồn. Đến đây tôi xin ngưng không thể cắt nghĩa chữ khay thiên cảnh, để một ngày kia bạn được rõ biết, công phu có điện quang Mâu Ni Châu mới cắt nghĩa được. Còn chữ Hồn đây tôi sẽ nói xuống để cho bạn dễ hiểu hơn, tôi nói ra đây bạn cũng chưa tin chắc. Ví dụ để cho bạn dễ hiểu hơn, thường khi có những người chết bất đắc kỳ tử như một người thất hòng, khởi đất chúng 5 tác tây hay là một thước thì có một thứ máu của điện rút vào dưới đất, kể từ ngày người ấy chết cho đến 7 ngày thì bạn nên đào ngay chỗ hai ngón chân cái của người chết bạn thấy có một cục máu dưới đất thì bạn được hiểu như vậy. Cục máu này kể từ ngày đã thác đến 49 ngày chẳng hạn, ngày nào mỗi đêm phải trông nom thì có một đóm lửa phát sanh lên khỏi mặt đất bay đi hơi chậm vu vò theo gió, nhưng mà bạn cũng biết cho, cục lửa này được bay đi theo đường khiêng xác của xác, người ta gọi đó là một hồn thú. Hồn thú chỉ nghĩa là hồn của thầy là bản thể xác chết. Cũng có một thể khác nữa, bạn thường thấy trên một nấm mồ của người thác trong ban đêm có một ngọn đèn vãn vờ nơi mồ, ngọn đèn ấy là lửa của hồn thú.

Người thế gian cho là ma, nhưng theo khoa học đó là những cái khói hơi thú vị của xác thịt trong đây có nhiều mỡ với máu hóa thành một thứ acid naturel, khi trời mát trong lúc ban đêm nó được hơi nóng của trời ban ngày xuống dưới nằm đất mô ấy rồi rút đóm lửa hôn acid naturel lên.

### NHƯ THẾ NÀO GỌI LÀ CHỮ V Í A

Chữ VÍ: 白鬼

Chữ Phách gọi là bóng vía.

Chữ số 1: 白

Cạnh bên gọi là chữ Bạch. Chữ Bạch chỉ một thứ khí trong sáng suốt ở nơi theo máu thịt con người cùng da.

Chữ số 2: 鬼

Là chữ Quý. Chữ quý có nghĩa là hoạt động châu lưu bản thể. Hoạt động châu lưu bản thể cũng như đầu mình tay chân cùng da, nó được tuân theo Hồn là Tâm ý trí.

Khi tâm ý trí nhứt định thì phách lậ vía được tuân lệnh tức khắc không bê trễ để hoạt động tay chân cùng những vật nơi xương da. Ví dụ như trí ý của bạn muốn đỡ tay lên thì phách lậ bóng vía phải lập tức thi hành theo trí ý của các bạn muốn. Ví dụ một lễ khác, bạn lấy một thứ lửa bạn đỡ gần nơi da bản thể, cách một phân hoặc

ba phân tây thì trong trí ý bạn được biết nóng, đó là phách bóng vì đã báo tin cho trí ý hay là hồn để cho hồn quyết định cho bạn thể khỏi lâm nguy, tránh cho khỏi nạn của bản thể.

Tại làm sao vì phải làm việc cho hồn?

Vì hồn là một chủ trương của bản thể ở nơi trong, cơ quan trí thức, còn vì ở nơi ngoài bản thể phụ thuộc. Nhưng vì ứ nhất sợ các nạn, nếu bản thể có bị nạn thì vì nó biết đau, biết khổ, nhức nhối, khó chịu cho nên vì phải siêng năng giữ bản thể là chỗ ở của hồn phía trong, còn vì phía ngoài phải giữ tròn. Ví dụ một lễ khác, cũng như một con muỗi nó cắn bạn thì bạn biết đau liền, đó là vì làm việc thống trị cho hồn hay, hồn dạy cách nào thì vì phải làm y.

Chữ vì có nghĩa là bóng vì, nhưng cái vì tại sao lại gọi là bóng vì?

Bóng là hình thể, như bạn lấy một ngón tay đưa lên, bạn ngó thấy có một cái bóng đen nhờ cái không khí (lumière) của trời nó chiếu thì bạn thấy cái bóng tối đen một ngón tay. Ví dụ một thể khác, như bạn chụp hình một người đang sống thì hình ấy được rành rẻ tươi tắn, còn bạn chụp hình một người chết thì thấy hình ấy không chói sáng trong trắng, thì chúng ta cũng biết màu lửa chói lợi tươi sáng đó là cái vì.

## NÓI VỀ CHƯỜNG ANH NHI

Chữ Chưởng Anh Nhi theo sách Tánh Mạng Khuê Chỉ có chỉ rõ cách làm, tu luyện đạo, nhưng trái với Pháp-Lý vì sách Tánh Mạng Khuê Chỉ trước kia người ta biểu làm nổi tức tức là thở phía trong không cho thở lộ mũi, ngưng hơi thở nơi trong bụng chỗ rún gọi là Tề Luân Hư Cảnh để cho cái hồn tụ họp lại đó, lâu ngày ngưng tụ biến hóa gọi là khí hóa hình làm cục cục lửa linh hồn tụ tại đó rồi cục lửa ấy hóa ra bản thể như một cái thai người đàn bà chứa nghén. Những người tu theo pháp môn Tánh Mạng Khuê Chỉ nói cũng như nuôi một con tằm ăn dâu kéo chỉ làm ra một ổ kén rồi con tằm ấy thun lại biến nhỏ, lâu ngày hóa thành con bướm là một côn trùng biết hoạt động bay nhảy. Còn pháp lý nghiên cứu hồn và vía là một thứ lửa thiêng liêng có huyền diệu biến hóa vô cùng, nó muốn thế nào cũng được do nơi huyền diệu pháp màu của Trời Phật. Ví dụ như một hình bóng, mà nó đã mất bản thể tại sao nó được hóa hình bóng. Còn ta tu học cái chết để xuất hồn thì xuất hồn cũng như ma, qui biến hóa vô cực vô biên. Sự nghiên cứu này lấy rõ thì ta thấy như một người đàn ông đang tu, trong bụng không bọc con làm sao có chứa được? Thai ấy để nơi đâu? Còn một cô phụ nữ tu theo pháp môn, không chồng sao được có chứa? Có chứa là nhờ khí âm dương hợp phối mới được. Đây kể sơ cho bạn được hiểu mà thôi.

Nói về Chưởng Anh Nhi của pháp lý, khi chúng ta công phu luyện đạo, trước

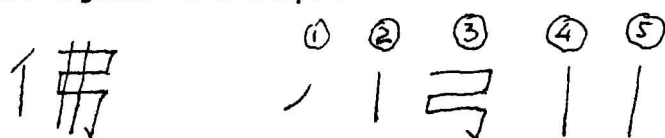
thấy hào quang sáng chói trước trán ta, rồi công phu lâu ngày hào quang ấy phối hợp thành cục Mồ Ni Châu. Mồ Ni Châu là cục lửa lớn tròn, khi tinh trí an thần nó sẽ xuất hiện trước mặt ta, nơi chỗ điện trung gian trước trán và chơn mây. Khi bạn công phu được lâu thì cục Mồ Ni Châu nhờ sự chói lọi của bản thể, rồi bản thể của viá chiếu ra hợp với nguyên tử lửa hồn tức thì bạn thấy bản thể của bạn, khối nhọc công chường anh nhi như pháp Tánh Mạng Khuê Chi. Mục đích này chỉ rõ cho bạn thấy tượng của Đức Phật Thích Ca chạm ngay giữa trên mặt trung gian nơi hai chơn mây. Theo hình tượng của Đức Phật thì bạn thấy công phu của ta nơi đó làm y theo Đức Phật Thích Ca thì sự huyền diệu của hồn cùng viá là Mồ Ni Châu biến hóa vô cực vô biên cũng như Đức Phật trước kia công phu luyện đạo. Chúng ta ngồi công phu mà mô ni châu nảy nở, đó là Phật công nhận một người môn đệ của ngài gọi là kết quả nghiên cứu về pháp lý.

Việc xuất hồn của pháp lý như thế này: Hồn là một đấng thiêng liêng biết trên trời dưới đất quá khứ vị lai mới gọi là một đấng thiêng liêng, có huyền diệu năng biến hóa vô hồi. Còn hình ảnh bản thể của thiêng liêng nó cần để hiệu trước và hiển hiện chơn thanh gọi là bản thể quy nguyên hợp nút. Vì nó ở trong bản thể xác thân, nó được quy nguyên, nó không cần phải làm cho có chường anh nhi. Chường anh nhi lẽ ấy cũng có lẽ eó le lắm vì khi hồn đã nương tựa với bản thể lâu rồi, đã mấy mươi năm hồn khôn lớn rồi mà biến sinh nhỏ lại thật rất khó cho hồn. Còn kẻ công phu luyện đạo phải ngưng lại

trong ba năm kể cũng khá lâu nên pháp lý khi công phu luyện đạo tập trung hồn vía đến Minh Triết là bộ óc con người mà tập cho xuất mô ni châu thiêng liêng cũng lâu thì sự huyền diệu của nó hiểu biết phần hồn, có hồn có vía thì có bóng xác bản thể tốt hơn. Khi công phu luyện đạo tu được dày công, đã dắt hồn lên tới minh triết là bộ óc và tập luyện cho nó khai thiên môn đi ra ngoài được, nó thấy bầu trời thế giới bao la thì nó nhớ cảnh cũ quê xưa của nó trước kia, nó mong đợi trở về nơi chốn cũ quê hương. Bây giờ các bạn không cần nhắc đến nó cũng hóa đủ hình dạng phép tắc nó đi gọi là huyền diệu thiêng liêng, không cần chi mà phải nhọc nhằn như sách Tánh Mạng Khuê Chi, cho người công phu luyện đạo lấy làm văn tất phủng tiện.

### NHƯ THẾ NÀO GỌI LÀ P HẬT

Cắt nghĩa chữ Phật:



Phật là một người có điện quang.

Số 1: Phết xuống gọi là khí hao nhiên nguyên tử của trời và đất hợp với vũ trụ, xuống sống loài người, sanh ra người, để làm bản thể khi Phật xuống trần. Do nguyên tử phối hợp thành người cho nên gọi là Âm Dương hiệp nhất chi Nhơn, là số 1 cùng số 2 hợp.

Số 3: Người biết được đạo là Đức Phật, chữ khung là vòng tròn phong trời đất, bọc những dưỡng khí và không khí đồng thời Phật lấy dưỡng khí và không khí hợp với số 4 và 5.

Số 4: Là vũ trụ Âm.

Số 5: Là vũ trụ Dương.

Vũ trụ là một thứ lửa thanh khí của hai loài. Nó tung lên hoặc tung xuống, hợp nhất đem vào bản thể con người của Phật hóa ra lửa hào quang chiếu sáng. Vậy người có lửa hào quang gọi là Phật, chỗ chữ Phật không có chức phận gì. Người làm có điện gọi là phật, cũng không phải tên, nhưng có bản thể do nơi người trần thế cấu tạo thành ra hình thể con người. Nhưng người Phật này biết làm hào quang điện lửa gọi là Phật rồi người ta thấy người có hào quang ấy thì phục tùng để nghe ngài truyền bá gọi là Thích Ca Mô Ni Phật.

Chữ Thích là giải nghĩa

Chữ Ca là ca tụng tuyên truyền

Chữ Mô là mô giới mục đích của công  
chuyện làm có hào quang

Chữ Ni là làm như vậy, như vậy theo  
mục đích của ngài để sanh ra đạo.

Đạo là cao thượng, cao siêu, vô cực vô biên. Bởi thế người đời sau không được rõ, theo sách vở gọi là Đạo, vì đã mấy ngàn năm khuất mắt ta, chúng ta được tin mà không thấy được. Nhưng chữ Đạo ai ngờ được, trong người thế gian ai ngờ được, không được rõ mà cho là đạo là giả đạo,

chẳng phải đạo, tên cũng giả tên, không phải tên. Những người trần gian muốn làm có hào quang như Phật Thích Ca đi tìm những người làm được chút ít huyền diệu gọi là tâm đạo. Rốt cuộc người nào làm người ấy thấy gọi là Vô Vi.

Vô vi là bí 'án, ai làm nấy thấy, nấy được.

Chữ Vi là vật chất, thuộc về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, thuộc về đường đời (thuộc Lão Giáo,...).

Trong Lão Giáo hỏi bản thể:

- Mây có bản chủ chớ?

Tức nhiên có chủ là phân hồn phụ thuộc bóng vía, để làm việc cho bản thể thể hiện con người trần gian đây.

Nhưng làm người phải biết lễ nghi khuôn phép và nhơn tử, điều này cũng do nơi nhà Phật truyền bá. Bởi thế Đức Không Tử là một người thông minh nên ta gọi là THÁNH.

Chữ THÁNH:

Thế nào là Thánh?

Số 1: là chữ nhĩ là lỗ tai. Huệ Nhĩ là cảm thông trời đất cùng thế gian.

Số 2: là chữ Khẩu. Huệ Khẩu là cái miệng để nói thông minh chính trực và

ngay thẳng cùng lễ nghi.

Số 3: 王 là chữ Vương là làm vua, chủ trương trong hai điều trên, nhưng trong thế gian nhiều người ăn nói không bằng ông nên gọi ông là THÁNH. Ông Thánh được biết lễ nghi khuôn phép. Nhưng sự thông minh ấy nếu bởi trời sanh mới gọi ông Thánh. Nhưng mà người đời sau tưởng mình cũng thế, cũng bản thể như người, nhưng mà phải học với người bởi thế tôn sùng ông mà gọi là Đức Lão Tử, Đức Không Tử, cũng khen người ăn nói có mực thước lễ nghi, thông trời, hiểu đất. Sự thông hiểu ấy nhiều người thế gian không hiểu được, cũng do nơi nhà Phật truyền bá.

#### Ăn nói có mực thước:

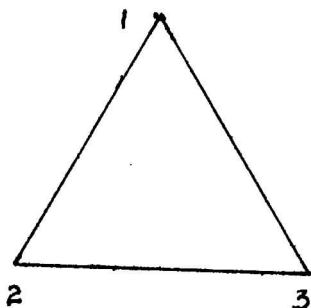
Khi Đức Không Tử được cảm thông thì Đức Không Tử mới hỏi lấy Đức Không Tử: "Ta có linh hồn cùng xác thịt của cha mẹ sinh ra, nhưng linh hồn ấy ở đâu?" Thì ngài hỏi ngài, ngài được hiểu, cái hiểu ấy tự Trời cho, không ai hiểu được, gọi là Thông Minh. Khi ấy ngài hỏi lấy ngài: "Vậy chứ ta ở đâu mà xuống thế gian?" thì chủ nhân ông (1) của Đức Không Tử nói: "Ta xuống thế gian để làm gì? Làm những đề mục gì? Đề mục là Chánh Tâm, Tu Thân gọi là lấy cái Tâm Chánh để rèn luyện, khắc kỷ phục lễ, ta phải chịu khó nhọc, chịu phục lụy bản thể ta, mới có lễ, và làm năm mục như sau: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, rèn luyện cho tánh của ngài được hiểu biết.

---

(1) Chủ Nhơn Ông là Hồn

Làm như thế, làm xong rồi thì về đâu? Thì chủ nhân ông của Đức Khổng Tử nói làm xong được về chốn cũ, gọi là về Thiên đường.

Bởi vậy bản thể ngài mới hỏi: "Ở trên trời xuống thế gian để làm gì?"



1 - Là trên trời xuống  
 2 - Là thế gian  
 3 - Là để mục theo trên do nơi thước nạch tam giác của Phật ngài truyền bá cho Đức Khổng Tử thay mặt giảng trần cứu thế, hợp cùng đạo Khổng thánh để dạy những người thế gian cho biết Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Bởi thế có câu tục ngữ nói: "Người này ăn nói có mục thước". Nhưng mà mục thước ấy nào ai được biết?

Có câu tục ngữ:

"Dò sông dò biển dễ dò,  
 Nào ai lầy thước mà đo lòng người"

Bởi thế câu trên đây bí ẩn: Nào ai được biết thước mà đo lòng người? Nhưng

cây thuốc áy Phật ngài đã cho Đức Thánh Nhơn hiểu, truyền bá cho người. Những người thường nhơn cũng có nhưng không thông. Đây tôi xin chỉ cho các bạn, khi chúng ta công phu luyện đạo, trước trán ta nơi ngay đóm giữa nơi chơn mày chỗ công phu luyện đạo là do nơi tiên cứu khiêu, số 1 hình tam giác gom trước trán ta. Trước trán ta có tai và mắt, hai bên gọi là số 2 số 3 để thông hiểu lý sự. Nếu không có thuốc như vậy thì nào hiểu được sự đời quá khứ vị lai. Rồi từ đó trước trán xuống hai vai cũng có một tay thuốc tam giác như vậy. Rồi bạn chổng hai tay và xếp bằng cũng có thuốc, như vậy truyền bá tất cả trong con người có tam giác. Tam giác áy để hiểu biết lẽ nghi khuôn phép, thấy xa trông rộng, cung kính Thánh Thần, quấy phải, quá khứ vị lai gọi là Mực Thuốc chớ lòng người ai mà đo đặng: Chỉ lời nói và trí ý thông hiểu thôi.

|           |   |   |   |
|-----------|---|---|---|
|           | ① | ② | ③ |
|           | / |   | / |
| CHỮ TIÊN: | 1 | 山 |   |
|           | ④ | ⑤ | ⑥ |
|           | — |   |   |

Là Nhơn bằng chữ Sơn gọi là chữ Tiên. Theo pháp lý đạo Vô Vi phải biết:

Số 1: Dấu phết ở trên xuống gọi là điện quang của Trời Phật làm việc khắp trong thế gian.

Số 2: Một số tung xuống gọi là Vũ Trụ, từ Đất phối hợp với Trời Phật sanh ra dưỡng khí để chúng quăn nuôi luồng sóng điện

khắp thế gian sanh sanh hóa hóa. Nhơn, vật cùng thảo mộc nhờ điện ấy mới sống được gọi là Dương Khí phối hợp, cho là Âm Dương hiệp nhất chi nhơn.

Những người tu hành luyện đạo, ngồi công phu lấy cái số tung số 3 với số 4 đi ngang giữa, rồi lấy số 5 đem lại hợp với số 6 số tung ngay giữa, gom luồng điện ấy tại nơi trước trán theo chữ Nho gọi là Sơn Căn, còn theo pháp lý gọi là Tinh Khí Thần phối hợp cho tụ ngay giữa chỗ hai chơn mày. Lấy chơn tánh gom lại ngay giữa nơi ấy để cho điện phát ra thì mới có hào quang. Bởi thế Đức Thích Ca hay là Đức Di Đà có dấu hào quang ở giữa trán ngay chơn mày. Tinh khí thần tụ hợp lại phát điện, những tia chiếu sáng chung quanh mặt của Phật gọi là hào quang. Khi điện phát sanh có tia sáng cũng gọi là Như Lai, và nhờ bản thể ta có cái ý hợp lại rồi ý phát điện hợp lại gọi là Như Lai Phật. Những những người công phu ít hơn Phật rồi tới số hết căn đầy đọa - trong lúc chúng ta ở trên Trời bị tội xuống đây mấy chục năm sẽ trở lại, nhưng những người mê trần được phân nửa số lưu đầy rồi tinh trí an thân hiểu biết ở thế gian là người có tội và chán đời phát nguyện đi tu thì công phu ít - kế thác thì chức ấy gọi là Tiên.

CHỮ THÂN:

示 申

SỐ 1: 示 gọi là chữ Thi, là chứng kiến, là làm việc ngay thẳng trước mặt thế gian, không chịu đay đờ gian tham,

một tánh, một trí, một ý ngay thẳng mà thôi. Không nghe ai dạy dỗ, cũng dám sát phạt những người không ngay thẳng, gọi là Trung Can Nghĩa Khí.

SỐ 2: Thi gọi là chữ Thần là làm việc hiện tại ngay thẳng cho đến chết, một tánh, một ý mà thôi. Những người này khi chết linh hồn cũng ngay thẳng. Về chức phận hiện tại ở thế gian dầu sống dầu chết thì chung như nhứt, khi chết linh hồn cũng được làm việc trong thế gian. Trọng thế gian cũng có một chỗ gọi là Âm Phủ, nhưng con mắt trần không thấy, để trừng phạt và ban thưởng những ma quỷ cũng là những người gian tham quá ác, cũng sự oan ức thế gian xét không được thì xin mời thỉnh Ngài để sửa phạt.

Ví dụ như Đức Quan Công hay là Quan Thánh Đế Quân gọi là người trung can nghĩa khí.

Cũng có khi người làm việc cho nước có sự ngay thẳng, khi thác được chức THẦN.

SỐ 1: Chữ Thi là thiệt thà, ngay thẳng, chánh đáng.

SỐ 2: Chữ Thần là bản thể hồn ở dương thế làm việc ngay thẳng. Những người này có xác hiện ở tại dương thế, khi thác chôn tại Trái Đất thì linh hồn được làm Thần.

Chữ Thi nó thông đồng để xét việc ngay thẳng, xử đoán phân minh cũng được cáo báo cho Âm Phủ cũng trên cõi Thiên Đàng với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán





có thể làm Tinh được.

SỐ 2: Chữ Nhật số 2 số 3 của người sống hợp lại cũng có thể làm Tinh Quý được.

CHỮ NHẬT số 1 khi người chết oan thì có một cục máu ngay chỗ bản thể con người từ mặt đất rút xuống 3, 4 tấc tây động tại đó một cục máu dưới bản thể của người chết. Cục máu ấy nhờ có mặt trời mặt trăng khí âm khí dương phối hợp cũng, cục máu linh này biết luyện phép hút khí âm khí dương thâu vào rồi biến hóa một hình dạng có xác dị hình dị dạng, vật cũng không đúng vật, con người cũng không đúng người, khác hơn thế gian nào hết. Bởi thế người ta thấy những con vật lạ thường cho là Tinh Quý. Tinh Quý này cũng có thể ăn thịt và bắt người, làm lộng trong thế gian, chỗ rừng núi âm u tà tinh ưa ở.

Cũng có một lẽ khác như có một số người ở nơi rừng núi âm u ăn củ ngải nóng có sức mạnh để đi vật thú rừng đem về nhà làm thịt dặng bán làm vật thực bảo đảm gia đình. Nhưng những người này ăn nhiều củ ngải quá sức nóng bội phần không thể trở về nhà. Từ đó đến sau sống ở ngoài rừng quên gia đình vợ con rồi biến ra mọc nhiều lông nanh vuốt, mặt mày gồ ghề, da chồn nổi vú chỉ u nhọt làm cho dị hình dị dạng. Người tinh này không thể ăn cơm, cứ bắt loài vật ăn thịt sống, cũng ăn đến thịt người chẳng biết nơi giống. Nhưng xin các bạn nhớ rằng loại này đã lâu năm ở rừng rú có năng khiếu tựa như người (ta) rừng hay là loài khi vượn, nhưng loại này lớn hơn các loài khi vượn, nhảy nhót lẹ lẹng.

Tại sao những người ngậm củ ngải quá nóng sanh khùng điên nhưng chỉ biết ngó mặt trời ngó mặt trăng hít khí là do nơi sự nóng của bản thể người đó quá lực lượng rồi hợp bởi khí nóng của mặt trời cùng mặt trăng mới được sanh hình tướng đi, dạng và nhảy nhót chạy nhảy không có thể định được, bởi thế không khôn hơn con người.

---- \*\*\* ----

Đây nói về chữ QUỈ là con quỉ

Quỉ có hai thứ. Quỉ: chết bất đắc kỳ tử là do nơi xác thịt bị người trong thế gian lấy thể mạnh hiếp thể yếu dễ tàn sát giết bản thể người ấy vì người ấy chưa đúng số chết. Chưa đúng số chết là chưa mãn kiếp tù tội của Trời Phật đã phạt đưa linh hồn xuống thế gian, thì bản thể người này gọi là chết bất đắc kỳ tử thì được thành Quỉ, khi mãn hạn tù tội thì sẽ trở về nơi Tiên Phật.

CHỮ QUỈ:     

Số 1: Phết trên là điện quang của Trời Phật sai xuống thế gian.

Số 2: là chữ Điền, điền gọi là Điền thổ, khi chết thì xác thân phải chôn dưới đất, phát lên một ngọn lửa gọi là lửa điện, khi trước trên Trời ban xuống gọi là Linh Hồn.

Số 3: Phết và số kéo qua đá lên gọi là

chữ Ngột. Chữ Ngột không được vào Âm Phủ mà cũng không được lên Thiên Đàng để cho linh hồn cáo oán sự uất ức của nó.

**Số 4:** Chữ Mổ là công chuyện uất ức của nó để vào trong khối nguyên tử. Bởi vì xác thịt đã bị tan rã thì sự uất ức của nó phải chui vào khối nguyên tử.

Nhưng sự sống ở thế gian cũng như sự chết là chỗ tù đầy hành hạ, không biết nương dựa vào đâu gọi là Oan Quỷ. Oan Quỷ nghĩa là uất ức oan khiến thành quỷ trong mục đích mà nó ân vào khối nguyên tử.

Đây nói về chữ quỉ thứ hai gọi là Phi Quỷ.

Quỉ này được bay lên Thiên Đàng cùng xuống thế gian và âm phủ gọi là quỉ Địa Tiên.

Chữ Quỉ Địa Tiên có chữ Phi ở dưới thì được cảm thông thiên đàng, nhân gian, âm phủ. Còn quỉ cao hơn nữa là quỉ Phật Tử, Quỉ ấy cũng như chữ Phi Quỷ mà có 3 ngoéo tròn phược lên. Ba ngoéo tròn nghĩa là huyền diệu của cực nguyên tử, Tinh Khí Thần phược lên là thông cảm tam tạng.

Ví dụ như Ông Phật lớn đang ngồi tịnh, còn các hàng Phật Tử còn nhỏ ưa tấy máy thì Đức Phật có quở gọi là Sóc Quý này, mới gọi là Quỉ Tiên.

Nhưng Phật nói đâu có đó nghĩa là chưa đáng bực lăm Phật nhưng cũng có lẽ được chức hâm Phật mà thôi, còn hiện nay là quỉ của Phật.

CHỮ MA: 廌 鬼 廌木

SỐ 1: Chữ Quỷ một bên. 廌 木木

SỐ 2: là chữ Ma. Khi người đã thác, tội lỗi nhiều thành ma. ② ③

SỐ 1: Chữ Ma chấm đầu ngang qua gọi là âm dương lưỡng nghi. Âm dương lưỡng nghi là một thứ huyền diệu thấp thỏi nơi ú rử, cây cỏ um tùm, bóng tối cùng một ít bóng sáng. Nơi chỗ ấy gọi là nhà, hay ở để làm Ma.

SỐ 2: Dầu phết cũng được mang âm dương của trời của đất bực thấp thỏi để chướng bóng ảnh của nó.

SỐ 3: Chữ Lâm là rừng bụi cây cỏ, Ma sẽ nương dựa vào ăn những món ăn hàng ngày, những món ăn có xác. Xác của vật thực và đất, khí đất là dưỡng khí bồi bổ cho Ma cùng các món như là dế, cào cào, trùng là vật ngon nhứt của ma. Bởi thế khi Ma bắt đầu người trong lùm bụi rồi lấy đất cùng trùng cho người ăn, trong người thế gian gọi là đất trùng nhét vào họng. Nhưng Ma có được một ngày ăn xá, đi đến chỗ nào kêu gọi thì trong một năm nó được ăn một lần nào gà vịt heo của thế gian làm cùng cùng các đồ xào là quý hóa. Ngày ấy là ngày vui vẻ của Ma.

Tại làm sao người ta được thấp ba cây nhang? Ba cây nhang ấy được gọi là

ba đóm lửa tam muội, hỏa đề tiếp tế cho linh hồn có lửa và khói để chứng kiến cho Ma được vào đây dễ dàng hơn do nơi người cúng quảy nguyện vái. Nguyện vái là kêu gọi mà thôi. Những ngày giờ Ma được thông thả, được đi từ mặt đất trở lên một thước sáu Ma đi tự do, chứ Thánh chủ Thần không chặn cản ngăn đốn, để đi đến chỗ cúng gọi Ma về ăn uống. Còn các ngày khác không được thông thả, cứ xung quanh theo xác chết là mồi mả.

Còn chữ Quý một bên, nếu Ma nào thức tỉnh được chết hẳn từ không phá rồi và hiểu tội lỗi từ đây của nó, khi bản thể nó đã thác, nó ăn năn tu hành thì nó được làm một chức Quý. Nếu làm con Ma không tu hành ưa phá quấy hơn trên, khi đúng hạn từ đây sẽ biến thành trùng dề.

CHỮ TÀ: 牙 𠂔 牙 𠂔

①                      ②

Như thế nào là chữ Tà?

SỐ 1: là chữ Nha, gọi là nha bộ, nó ở bên ngoài âm sắc, vô bản thể người để nói quá khứ vị lai cùng xưng Thần Thánh làm cho con người lầm lạc, rồi con người cảm ứng ấy biến thành sự thật. Tà là một giống Quý lanh lợi khôn ngoan hơn để hại người cùng kiếm vật chất để ăn, ưa bắt người cúng quảy.

SỐ 2: Là phụ thuộc ưa nói nịnh bợ giả dối tự xưng tự lịnh. Gọi là Tà chó thật sự cũng là Quý. Bởi thế Tà ưa nhập vào xác

con người, sửa bản thể cùng cơ quan con người đem qua cho nó để nó muốn nói sao thì bản thể của người cũng theo vậy. Việc làm và lời nói y nhau là do nơi linh hồn thành Quỷ ở thế gian. Tà được đi từ mặt đất tới lên không khí hai trượng ba tức ba thước rưỡi tây, lòng thiên xích không thể đo được, chỉ những người tu hành có mắt để hiểu thôi.



## THIỆT THẬT ĐỜI ĐẠO SONG TU

Thưa các bạn,

Khi tôi sanh trong đời, tôi vẫn như các bạn. Là người ở trần gian, chín tuổi mồ côi mẹ, vẫn còn cha, cha tôi là Đỗ Hạo Cửu sống được 73 tuổi (đã qua đời). Lúc ấy tôi không chị em, chỉ có một mình tôi tại thế đây, chịu những chua cay chất đắng mặn nồng lặn ngụp trong bể khổ không thể kể. Bởi thế tôi học nghề như sau: thầy thuốc Nam, thầy bùa, thầy coi quẻ, thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn cùng nấu nướng mọi việc để lo sinh sống. Trong đời lúc nghèo hèn ấy tôi dạy học trò chữ Việt, chữ Pháp để lấy tiền cưới vợ lập gia đình. Lúc ấy cha thì có mẹ ghẻ, lại già, nên không kể đến bởi thế tôi tự lập nhưng vẫn nương quyền cha, dù hiếu nghĩa. Khi tôi lập gia đình cũng vẫn nương quyền cha trong hai, ba năm thì bà mẹ ghẻ đây dọa cực khổ và chính tôi được biết những sự chua cay lặn ngụp trong bể khổ không thể kể. Lúc tôi nằm nghỉ cùng lo lường để nuôi gia đình một vợ và tám đứa con thì cực khổ ấy cứ ràng buộc thêm vì phải chống chọi trong thế gian này vì thấy mạnh hiếp yếu. Khi tôi làm được đủ ăn hàng ngày thì một ngày kia chán đời sang đạo.

Lúc tôi đi cầu đạo vào thâm sơn cùng cốc cũng có nhiều người tu luyện phép mầu cũng được thấy, nhưng giai đoạn ấy tôi không được xu hướng do nơi Tiên Sư A Bí A Kià là một người Địa Tiên tôi vẫn biết -

tôi được trở về. Đi tìm đạo Phật, đi đến các chùa miếu trong thế gian thì chùa có ông thầy bà vài phần nhiều là tánh trần cũng như người ở thế gian không tu, nhưng khác hơn là đầu mặc áo nâu sòng tụng kinh gõ mõ truyền bá vậy thôi. Còn miếu thì thấy nhiều người làm cốt hay xác ông này bà kia nói chuyện ảo ảnh, những người ấy là người trần, chẳng phải tiên. Thật là trần tục! Vì lúc ấy tôi nghiên cứu thấy nhiều vị tu hành trên đó được sung sướng, ăn no ngủ kỹ, nào là chùa ngôi phượng trượng người ta họp lại kính dâng phẩm vật cúng bái cho Phật cũng người, như người ở thế gian không thường những chi, trong sự tụng thì gõ mõ tụng kinh ca tụng giọng lên xuống êm tai, còn mục đích tu hành thì không thấy thuyết ra những điều nào khác. Khi họ thuyết kinh thì chỉ nói tích xưa cũ kỹ chỗ không chỉ sự tu hành cho rõ rệt. Còn xét qua về phần pháp môn thì biểu cũng quay chiêm ngưỡng, thì mấy điều ấy có thể tôi làm cũng được.

Bởi thế tôi phải tìm chơn sư tới sáu, bảy năm mới gặp được Đức Cao Minh Thiên Sư biểu 16 pháp môn rút theo sách xưa nào là Tánh Mạng Khuê Chi của chú Tiên ở bên Tàu làm sách ấy. Còn sách Thanh Tịnh Kinh của Đức Không Tử bày ra cũng cứ nghĩa sống mà khảo cứu. Tôi cũng không lấy làm tin nhưng mà tôi phải vào đây chịu quy y dài thọ các điều. Trong lúc ấy có nhiều môn đệ của ông nhưng chỉ có một hai người cùng tôi làm được theo ông, biết được linh hồn sáng suốt theo những bạn tu hành nói lại, còn chính tôi chỉ hiểu được lấy tôi. Nhưng lúc ấy tôi thấy sự tu hành có câu: "Cử trần nhiễm trần"

thì sự tham lam hăm hở các bạn tu với tôi vẫn còn, tuy tôi cũng có mà ít hơn. Tôi chán nản nửa chừng ấy, tôi tách ra để làm ăn ngay thẳng bảo trợ gia đình và tự nghiên cứu kinh sách nhà Phật từ ngàn xưa để lại. Từ đây sắp sau 4, 5 năm tôi đã được 55 tuổi khởi đầu tu hành.

Và trí ý của tôi hằng ngày nghiên cứu cho rõ rệt, muốn đi đến cảnh Tiên nhà Phật, tự tu tự luyện và nghiên cứu không khí bao la thì tôi được biết trong pháp môn xuất hồn có bốn điểm mà thôi, còn 12 môn khác phụ thuộc nhưng cũng có kiêm thêm nhiều bí mật. Nhờ sự xuất hồn trong ý trí mới sáng suốt thêm mới tìm được ra bí mật sáng suốt ấy. Khi tôi khởi đầu để nghiên cứu và quan sát tôi mới có thể hiểu các bạn làm pháp môn như tôi, coi sự tu hành có ý như vậy không.

Trong một năm vừa qua, từ năm Canh Tý 1960 đến năm Tân Sửu đây, ngày Rằm tháng Giêng tôi xin mời các bạn để hội họp, lấy sự thành thật việc tu hành trong một năm, tánh chất bản thể ra thế nào, cũng linh hồn điện quang tịnh độ chất lượng ra sao để hiểu biết. Như các bạn cùng chung với tôi, tôi cũng làm một bản kiểm thảo này để phân năm tới là năm 1962 Nhâm Dần coi sự tu hành thúc đẩy tân tiến thế nào. Trong sự tu hành tôi được cho các bạn biết hèn hạ xấu hèn hung dữ, tính tình chúng ta không nên che đậy để chỉ rõ nhờ sự tu hành nó phát triển thế nào mới biết được gọi là thiết thật. Nhưng trong đời người ta thấy cái sự hèn hạ, xấu hèn người ta che lấp, còn sự vinh sang tốt lành người ta bêu diễn lên, nói lên quá

thế con người thì sự tu ấy càng ngày càng mở rộng. Từ tối biểu các bạn đồng thời tu luyện đạo pháp lý này tôi được thấu lượng bao nhiêu xin kể rõ các mục. Còn những điều xấu của tôi cũng chỉ rõ sự hèn hạ. Sự tốt vinh quang về phần tu tôi được lượng lặt những điều sáng suốt của phép tiên nhà Phật đưa ra minh triết cũng xin kể rõ dạng để các bạn sưu tầm thêm.

Ngày hôm nay giờ này, phút này tôi được tiếp các bạn, kiểm thảo về sự tu hành vui vẻ hân hoan hỉ, có phần long trọng hơn.

Xin chào các bạn để kết tình thân ái.

Cha tôi là Đỗ Hạo Cửu làm Phó Tổng tại An Thới, Sa Đéc, đã qua đời. Còn tôi là Đỗ Thuần Hậu 78 tuổi cũng đồng ở xứ quê hương của cha tôi. Vì bị thời cuộc tôi phải ở:

Quận III - Đa-Kao  
91 Phan Thanh Giản

lập bản Thiết Thập này.



## S Ầ M T U H À N H

(Của cụ Đỗ Thuần Hậu lúc 80 tuổi)

Tám mươi Hậu đã sâm ra  
 Thích Ca truyền pháp Di Đà truyền khoa  
 Từ đây giác ngộ phân qua  
 Các bạn phải nhớ khoa này Vô Vi  
 Từ đây Pháp Lý gắng ghi  
 Pháp môn rành rẽ Di Đà truyền khoa  
 Môn nào môn nấy có khoa  
 Bạn đừng lầm tưởng chung khoa lạc đường  
 Khoa Học Huyền Bí chủ trương  
 Học thời ấn chứng mới tưởng giả chơn  
 Luyện đạo suy xét thiệt hơn  
 Trí tâm tu luyện như đờn lên dây  
 Học đạo đừng thối tà tây  
 Nghe đâu đi đó không Thầy không ta  
 Rồi đây xác thác ra ma  
 Chuyên môn thi nói bỏ qua đạo mầu  
 Đạo nào môn nấy cơ cầu  
 Học thời ráng giữ chỗ sâu chỗ lo  
 Phật đâu mà có hộ phò  
 Bạn đừng nghĩ quấy cu cò sao nên  
 Tu hành gắng chí cho bền  
 Nền đạo vững chắc mới nên đạo lành  
 Thấy cá tưởng cá là canh  
 Chánh tâm cố ý tu hành mới nên  
 Di Đà thọ ký ghi tên  
 Trên đầu lủng khuyết Phật cho tam liều  
 Luyện đạo cho kỹ đừng kiêu  
 Anh em bầu bạn phải chịu phải do  
 Trăm người ngăn tánh so đo  
 Kẻ hiền người nóng dạy cho nên hiền  
 Bạn thì dạy bạn mới thiêng  
 Thích Ca dạy bảo chiếu liền bên con  
 Lời nói như nét vàng son  
 Con nên ghi gắng cho tròn công phu

Trong đạo kẻ sáng người ngu  
 Tiền căn như quả găng tu xóa liền  
 Thích Ca bí yếu huyền thiêng  
 Hễ tu là được phúc duyên cho liền  
 Siêng năng cần mẫn ban liền  
 Thích Ca hoằng hóa tuyên truyền con ơi  
 Lời đây dạy bảo đã rồi  
 Di Đà thọ ký khoa này công phu  
 Học thời để ý đừng ngu  
 Dạy đâu nhớ đó công phu cho bền  
 Sáu chữ huyền bí thông lên  
 Tâm đường nhện bủa mới nên đạo mầu  
 Ngươn đạo chỉ rõ cao sâu  
 Thâu được huyền bí mầu ni phát liền  
 Di Đà là phép huyền thiêng  
 Công phu luyện đạo bệnh hung hóa hiền  
 Di Đà sáu chữ Thầy truyền  
 Công phu rành rẻ bệnh liền hết ngay  
 Bệnh trong cho đến bệnh ngoài  
 Điền quang Thầy trị có tài noi theo  
 Con tu đừng sợ chữ nghèo  
 Tâm lòng sáng suốt khéo khôn mới tài  
 Việc làm khôn khéo là may  
 Tiền bạc phát triển do ngay ý mình  
 Đừng làm hành khát đi xin  
 Không tham, không muốn, không xin mới mầu  
 Thầy đây ghét kẻ cơ cầu  
 Ganh đua xúi dục chẳng ban phép mầu  
 Ngày đêm Thầy ở trên đầu  
 Phép mầu Thầy dạy cơ cầu lăm con  
 Nam Mô phải giữ cho tròn  
 Điền lành phát triển cho con tia vàng  
 Tia vàng chiếu điện hào quang  
 Công phu cố gắng bảo toàn thân con  
 Luyện đạo phải giữ cho tròn  
 Chịu khó chịu nhọc thân con chẳng gầy  
 Khỏe khoẻ mập mạp thuở này  
 Thầy thượng thầy dạy khỏi gầy khỏi lo  
 Soi Hồn có bạn chỉ cho  
 Công phu ráng học Thầy cho bằng vàng

Di Đà thọ ký rõ ràng  
 Trên đầu lủng lỗ thế gì con than  
 Đùng lăm giả dối mở mông  
 Công phu luyện đạo rõ ràng hỏi con  
 Không dùi không đốt cũng tròn  
 Phép Phật thần bí không mòn không phai  
 Thầy thương Thầy mới chỉ ngay  
 Phép Phật nhờ điên mới tài đó con  
 Soi Hồn phép Phật ở con  
 Công phu luyện đạo đừng lăm đừng sai  
 Mười hai giờ tí thông khai  
 Xếp bằng ngôi lại chấp tay định thần  
 An trí, an tĩnh, an thân  
 Chẳng lo, chẳng nghĩ, chẳng cần việc chi  
 Trí ý an tĩnh vô tri  
 Xả tay để xuống bệ mi mới màu  
 Thế gian mê tín cơ cầu  
 Nhắm mắt tư tưởng ý hầu Phật Tiên  
 Dỡ tay cùi chỗ ngang vai  
 Ngón cái chặn bít lỗ tai mới màu  
 Làm cho tinh điện đầu đầu  
 Thông cảm bộ đầu mới rõ thông tri  
 Điện chạy bát chánh nhớ ghi  
 Soi cả các nẻo thông ngay xoay đầu  
 Tay trở chặn huyết bộ đầu  
 Chặn ngay mí tóc điện liền tập trung  
 Lự hương là mạch điện chung  
 Trí ý phát triển tiếp cùng thiên không  
 Nhức đầu cũng hết cũng thông  
 Khí trời vận tiếp thiên công mới màu  
 Huyết này thông cảm đầu đầu  
 Báo tin chú Phật cơ cầu đó con  
 Điện lành xuất hiện vầng son  
 Hồn vía mới rõ cứu tinh mới tròn  
 Trái tim hé hở chọ con  
 Hồn vía mới biết chẳng còn bị giam  
 Khớp xương mí mắt hình tròn  
 Ngón giữa ta chặn chẳng còn hồ nghi  
 Kéo chần nhẹ nhẹ một khi  
 Tim này tiếp điện chạy mi chơn mây

Điền này chớp nháng hoài hoài  
 Không mắt mà thấy mới tài đó con  
 Lồ ghèn thông cảm chẳng cõn  
 Mất lơ trở sáng chẳng mồn con người  
 Từ ấy tia sáng bằng mười  
 Mặt mây tươi tắn con người vui tươi  
 Ngậm miệng cuốn lưỡi khác người  
 Nước răng kề cận chớ lưỡi găng ghi  
 Từ đây an tĩnh nhu mĩ  
 Môn đệ của Phật tu mi mới mầu  
 Phép Phật biến hóa cơ câu  
 Già thì biến trẻ chẳng sâu đó con  
 Miệng cười duyên dáng môi son  
 Công phu cố gắng sống lâu hơn người  
 Bạc chín khó đời vàng mười  
 Trường sanh trở lại con người thắm tươi  
 Luyện đạo công phu chớ lưỡi  
 Làm cho sức khỏe con người an khương  
 Điền quang soi thấu khớp xương  
 Trí tuệ khai hân thông đường thiên cơ  
 Luyện đạo an tĩnh đừng mơ  
 Mất mờ trở sáng thiên cơ mới mầu  
 Trí ý gom tại bộ đầu  
 Tánh tâm đều biết cao sâu tâm người  
 Dầu cho già trẻ mấy mười  
 Trí đạo hiểu biết bằng mười thế gian  
 Gánh vâng đem đời chẳng mãng  
 Phép Phật thấu đặng hơn vãng thế gian  
 Soi Hồn đã hết lại sang  
 Pháp Luận Thường Chuyển mở mãng cho con  
 Di Đà khuyên nhắc các con  
 Cha Mẹ giao cầu sanh con thưở đầu  
 Hình dáng trên cầu cơ câu  
 Năm tạng ngũ iả ăn sâu cuộc trần  
 Nuôi thân khôn lớn cõi trần  
 Làm việc nỗ lệ bao lần đó con  
 Thầy nói ghi tạc vãng son  
 Ngũ tạng cõi mở chẳng cõn như xưa  
 Chẳng tham chẳng luyện thừa ư  
 Ngũ tạng phân tách nào lửa thế gian

Từ đây tánh ý mở màng  
 Điện quang ngũ tạng chạy sang bộ đầu  
 Mắt thì ngũ uẩn cơ cầu  
 Điện lãnh đến đó để hầu việc nay  
 Bắt đầu theo Phật hằng ngày  
 Ngũ uẩn lâm chủ dẫn ngay Thiên Đàng  
 Điện quang tập hợp mở màng  
 Cửu khiêu hợp nhứt tia vãng phát ra  
 Bắt ấn tam muội cà sa  
 Quan Âm Bồ Tát cho ta phép mầu  
 Ngồi ngay xương sống thẳng đầu  
 Cánh tay khép lại khít sườn đó con  
 Xương sống vũ trụ ngay bon  
 Căn răng co luỡi chẳng còn lo chi  
 Hít hơi đầy bụng một khi  
 Nghẹt hơi lại thở việc chi chớ sờn  
 Luyện đạo cố gắng thì hơn  
 Chết sống chớ sợ đâu sờn trí ta  
 Theo Phật nào phải theo ma  
 Con làm nhự vậy thì tà phải dang  
 Từ đây đi thẳng một đàng  
 Phật là căn bản rõ ràng đó con  
 Hồn vía phải giữ cho tròn  
 Vốn Không căn bản nào mòn nào sai  
 Phật với con cũng một loài  
 Dương thế cõi tạm từ đây đó con  
 Lắm sao cõi phúc chớ mòn  
 Con về chốn cũ cho tròn nghĩa nhơn  
 Vốn Không là sợi dây đờn  
 Đờn ngay nào dạy đâu sờn đâu sai  
 Tu thời chẳng sợ một ai  
 Tà ma quỷ quái chạy ngay không còn  
 Bệnh trần con luyện đó con  
 Phiền não sái quấy lại còn tham sân  
 Sao sao con biết đạo bản  
 Đủ ăn nuôi sống ân cần đó con  
 Bệnh trần tai hại tiêu mòn  
 Tà ma khuấy rối bệnh thời hết ngay  
 Nhức mình biếng nhác phở bày  
 Công phu luyện đạo chẳng còn mê say

Dương trần chẳng khỏi một ai  
 Phiền não sái quấy hoài hoài đó con  
 Tu thì hết bệnh vương tròn  
 Sống thì lên phẩm chẳng còn u mê  
 Nam thì hết bệnh đa thê  
 Nữ thì hết bệnh sa mê cõi trần  
 Ngày đêm con phải ân cần  
 Khỏi lo phiền não là phần vui tươi  
 Phật dạy vừa nói vừa cười  
 Uống liêu dương thế bằng mười thuốc thang  
 Dắt con khỏi chốn dương gian  
 Minh triết Thiên Đàng gọi lại đó con  
 Điều Trì Kim Mẫu lòng son  
 Hằng ngày cứu vớt lòng con thêm bản  
 Phật nay mới bảo lời trần  
 Cần khôn định đoạt mở mang đó con  
 Đâu Phật định phần vàng son  
 Hồn về xứ Phật chẳng còn si mê  
 Sao sao cũng giữ một bề  
 Pháp lý thấu đặng dựa kê Phật Tiên  
 Định thân thẳng rặng tịnh yên  
 Gọi là Thiên Đỉnh phép tiên gọi truyền  
 Văn Phật phổ hóa chơn tiên  
 Tu thời nẻo chánh khỏi phiền đó con  
 Cuốn lưới ngậm miệng cho tròn  
 Cẩn rắng nhắm mắt nào còn si mê  
 Gọi con cố gắng trở về  
 Cảnh Tiên nhà Phật dựa kê bằng lai  
 Hào quang chớp nháng hoài hoài  
 Gắng công luyện đạo đi ngay Thiên Đàng  
 Từ đây trực chỉ một đàng  
 Dắt về xứ Phật hơn vãng cho con  
 Nghĩa nhơn phải giữ cho tròn  
 Phật Tiên Thần Thánh nào còn chấp nê  
 Con mau sắp trở lộn về  
 Trung Thiên thấy Phật dựa kê bên con  
 Đánh lễ Phật lay cho tròn  
 Qui y theo Phật đâu còn làm ma  
 Từ đây con được ta bà  
 Thiên cung đạo khắp giang hà con qua

Bỏ ngạn tại đây con ă  
 Hà sa ban bố thật là Pháp Luân  
 Từ đây thiên biến vạn trình  
 Ngày đêm đánh lễ phát minh trí lãnh  
 Văn Phật là gọi đàn anh  
 Võ Phật phụ thuộc đấu tranh lâm gi  
 Tiên Tiên Phật Phật nhiều kỳ  
 Hai phái văn võ con thì biết chùa  
 Luyện đạo con tỉnh hơn xưa  
 Ai xúi điều quấy con chùa đó con  
 Lời Phật như nét vàng son  
 Pháp lý cứu bịnh chẳng còn như xưa  
 Pháp lý dạy kỹ chỗ giữa  
 Dạy con theo kịp mới vừa văn minh  
 Nhơn đạo là phép trá hình  
 Vật chất còn vậy tánh tình phải minh  
 Từ đây con khỏi lộ trình  
 Pháp lý đạo Phật của mình đó con  
 Tu thì linh nghiệm vàng son  
 Lâm đầu biết đó chẳng còn hồ nghi  
 Diệu huyền ban xuống đương thì  
 Minh triết tại xoay đương thì phát minh  
 Khai môn mới mở pháp đình  
 Thượng Đế Bồ Tát con minh mới màu  
 Huyền thiêng Thượng Đế cơ cầu  
 Thượng nguồn mới mở bắt đầu đó con./



ĐỜI ĐẠO SONG TU DO CỤ ĐỒ  
THUẬN HẬU SOẠN HỘI ÁI HỮU  
VÔ VI TÁI BẢN LẦN THỨ  
NHẤT TẠI HOA KỸ NĂM 1984

# M U C L U C

|                                    | Trang |
|------------------------------------|-------|
| TỰA .....                          | 1     |
| THIỆT THẬT MỤC LỤC .....           | 4     |
| THIỆT THẬT VỀ VIỆC TU HÀNH .....   | 6     |
| CÁCH CÔNG PHU LUYỆN ĐẠO .....      | 14    |
| CÁCH LÀM NHƯ THẾ NÀO: Chiết Tự.... | 21    |
| Đạo .....                          | 23    |
| Tu .....                           | 24    |
| Pháp Luân Thường Chuyển .....      | 26    |
| Tịnh .....                         | 29    |
| NÓI VỀ BỘ KINH LỤC TỰ DI ĐÀ .....  | 31    |
| Nam .....                          | 32    |
| MÔ .....                           | 33    |
| A .....                            | 37    |
| Di .....                           | 38    |
| Đà .....                           | 39    |
| Phật .....                         | 40    |
| Tiền Căn Nhân Quả .....            | 43    |
| Xuất Hồn .....                     | 46    |
| Hồn .....                          | 48    |
| Vía .....                          | 50    |
| Chưởng Anh Nhi .....               | 52    |
| Phật .....                         | 54    |
| Thanh .....                        | 56    |
| Tiền .....                         | 59    |
| Thân .....                         | 60    |
| Yêu .....                          | 62    |
| Tịnh .....                         | 63    |
| Qui .....                          | 65    |
| Ma .....                           | 67    |
| Tà .....                           | 68    |
| THIỆT THẬT ĐỜI ĐẠO SONG TU .....   | 70    |
| PHỤ LỤC: SẤM TU HÀNH .....         | 75    |

**CÁC THIÊN ĐƯỜNG HOẶC TRUNG TÂM LIÊN LẠC  
VỀ THIÊN ĐÌNH THEO PHÁP LÝ VÔ VI**

**TẠI CANADA**

**1** T/D VANCOUVER  
C/o Cao Văn Quan  
784 E. 56th Ave.  
VANCOUVER B.C.  
CANADA V5X-1R9  
Tel. (604) 321-7136

**2** T/D EDMONTON  
C/o Nguyễn Chí Nghĩa  
16250 109th St.  
EDMONTON, ALBERTA  
TX5 2R1 CANADA  
Tel. (403)457-2512

**3** T/D ALBERTA  
C/o Trần Quốc Bảo  
103-224-6 Ave. N-E Calgary  
ALBERTA, CANADA T2E-0L7  
Tel. (403) 230-0091

**4** T/D CALGARY  
C/o Trần Vũ Hưng/Trương Long  
#202-1121-15 Ave. S.W.  
CALGARY, ALTA CANADA

**5\*\*** HỘI ẨM HỮU VÔ VI CANADA  
T/D MONTREAL  
C/o Cố Văn Thuận  
2340 Rue St. Jacques O  
MONTREAL, PQ H3J-2M7  
CANADA  
Tel. (514) 932-2444  
931-9283



**6** T/D TORONTO  
C/o Bùi Văn Long  
40 Millhouse  
Crescent Scarborough  
Ontario, TORONTO, M1B2E3  
CANADA Tel. (416) 280-6017

**TẠI PHÁP**

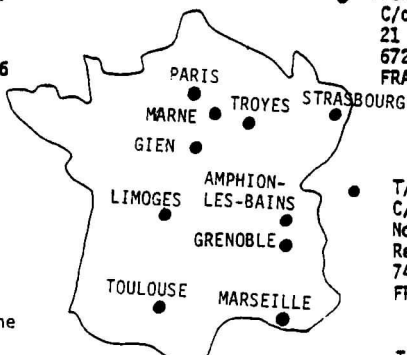
**\*\* HỘI ẨM HỮU VÔ VI PHÁP**

● T/D PARIS  
C/o Phan Cao Thăng  
51 Auguste Blanqui No. 386  
94600 Choisy Le Roi  
FRANCE Tel. (1) 853-9561

● T/D GIEN  
C/o Mme Thái Hoàng Long  
Route De La Bosserie  
45500 GIEN, FRANCE  
Tel. 67-08-29

● T/D LIMOGES  
C/o Mlle Mougamadou Sarah  
28, Allée Fabre d'Eglantine  
No. 639  
87100 LIMOGES FRANCE

● T/D TOULOUSE  
C/o Trịnh Quang Thăng  
2, Rue Bearne  
31100 TOULOUSE, FRANCE  
Tel. (61) 440497



● T/D TROYES  
C/o Mr. Ngô Văn Pháp Francois  
73, Anatole France  
10000 TROYES FRANCE  
Tel. (25)490845

● TỈNH XÁ NGUYỄN THANH BẠCH  
32 Rue Du Plessier  
Hameau de Villaré  
77730 CITRY SUR MARNE FRANCE  
Tel. 0236210

● Trung Tâm STRASBOURG  
C/o Mme Dupuis Patrick  
21 Rue De Cerf  
67200 STRASBOURG,  
FRANCE Tel. (88)293396

● T/D AMPHION-LES-BAINS  
C/o Mme Abida Kassim  
No. 108 Bat H1  
Residence La Rive  
74500 AMPHION-LES-BAINS  
FRANCE Tel. (50)720353

● T/D GRENOBLE  
C/o Mme Trần Cao Sơn  
Kim Dung  
2 Rue De La Torsade  
Les Charmanches Crolles  
38190 BRIGNOUD FRANCE

● T/D MARSEILLE  
C/o Mme Mã Tô Anh  
104 Rue D'Aubagne  
13006 MARSEILLE, FRANCE  
Tel. (91) 33. 46. 22

**CÁC THIÊN ĐƯỜNG HOẶC TRUNG TÂM LIÊN LẠC  
VỀ THIÊN ĐÌNH THEO PHÁP LÝ VÔ VÌ**

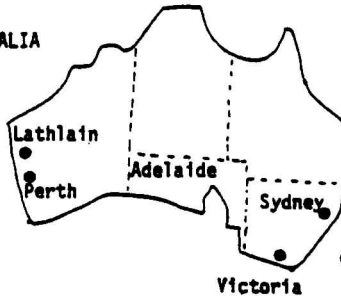
10/84

**TAI ỨC CHÂU VÀ CÁC NƯỚC**

T/D SUBIACO  
C/o Lê Công Luân  
Flat 220C Wandana  
Thomas Street  
SUBIACO WA. 6008 AUSTRALIA

T/D TÂY ỨC (PERTH)  
C/o Nguyễn Ngọc Ánh  
8 Reddy Court Baiga  
W.A. 6061 AUSTRALIA  
Tel. (09) 3445707

T/D ADELAIDE  
C/o Lê Tấn Sanh  
6 Kenmair Street  
Mansfield Park  
S.A. 5012 AUSTRALIA



T/D SYDNEY  
C/o Hồ Văn Thăng  
32 Jersey St.  
Marrickville, N.S.W. 2204  
AUSTRALIA  
Tel. (02) 55932213

⊕⊕ HỘI ÁI HỮU VÔ VÌ ỨC-CHÂU  
T/D VICTORIA  
C/o Lý Ngọc Cường  
203 George St.  
Fitzroy Vic 3065 AUSTRALIA  
Tel. (03) 419.1458

T/T SURRY HILLS  
C/o Cô Trương Hòa Hùng  
34/149 Devonshire St.  
SURRY HILLS, N.S.W. AUSTRALIA

**AFRICA**

Lâm Văn Sĩ  
Sodosucre, B.P. 2164  
Abidjan 01 Cote D'Ivoire  
WEST AFRICA

**ENGLAND**

C/o Mr. Trần Đăng Mai  
32 B Deysbrook Way  
Liverpool 12  
ENGLAND

**WEST GERMANY**

T/D BERLIN, W. GERMANY  
C/o Tô Trường Xuân  
Schulstr. 12  
D. 1000-BERLIN 65  
WEST GERMANY

Boàn Kim Chi  
Evangelisches Madchen  
Wohn Heim Schiller Str 29  
7100 Heibronn  
WEST GERMANY

**NA-UY**

C/o Nguyễn Đức Thái  
Lunds Gt 40  
2800 Gjøvik  
NORGE (NORVE)

**NHẬT BẢN**

C/o Mrs Hoa Schrag  
Azabu Tower Apt 707  
1-3-2 Azabudai, minato-Ku  
TOKYO 106 JAPAN  
Tel. 03-584-3927

**BELGIUM**

T/T LIEGE, BELGIUM  
C/o Hoàng Quý Luật  
45 Quai Bonaparte, B4020  
LIEGE, BELGIUM

T/D BRUXELLES, BELGIUM  
C/o Nguyễn Văn Sang  
Rue de L'Autonomie 24  
1070 Bruxelles, BELGIUM

**PHILIPPINES**

HỘI ÁI HỮU VÔ VÌ BATAAN  
BLDG 804F PRPC  
MORONI, BATAAN  
PHILIPPINES

⊕⊕ HỘI ÁI HỮU VÔ VÌ PALAWAN  
Group 53 Lubang URC  
PALAWAN CITY PHILIPPINES

**NEW CALEDONIA**

C/o Phạm Thị Xuân Hồng  
5B Rue De Lattre De Tassigny  
MONT-COFFYON NOUMEA  
(NEW CALEDONIA)

**HÒA LÂN**

C/o Nguyễn Tấn Lộc  
Karveelstraat 6  
ALKMAAR HOLLAND

**THÁI LAN**

⊕⊕ HỘI ÁI HỮU VÔ VÌ SIKEM  
SI04173-86  
P.O. Box 30340  
SIKEM CAMP THAILAND

Mrs. Lê Ngọc/Georges Capps  
40 Soi Chaiyos 11  
Sukumvit Road  
BANGKOK 10110 THAILAND

**THỤY SĨ**

T/T SWITZERLAND  
C/o Nguyễn Tân  
Allmei 3  
CH-3930 VISP/VS SWITZERLAND

Lâm Văn Ngo  
Lau Penac Kerstr 14  
3302 MOOSSEEDORF BE SUISSE

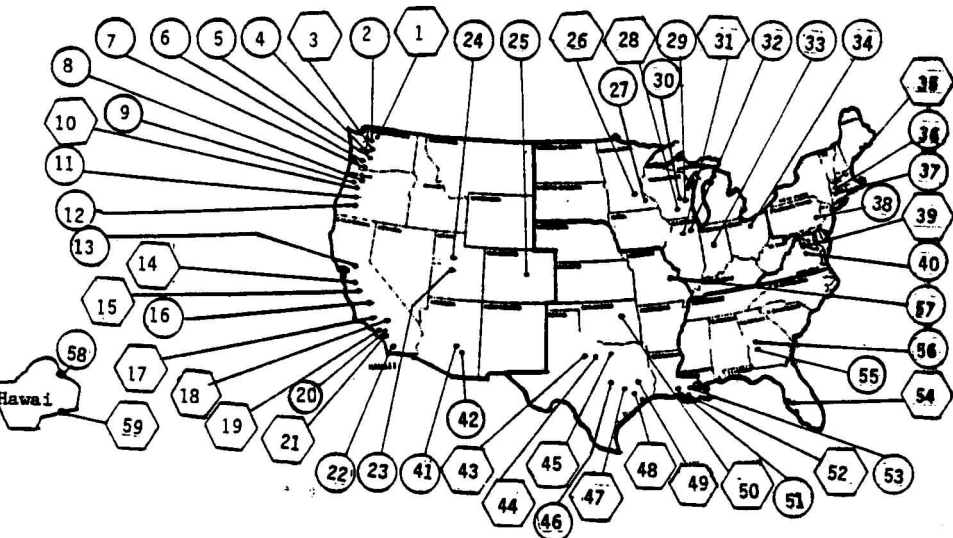
**REUNION**

C/o Trần Hưng Đạo  
Chemin Brasfusil  
97470 ST. Benoit  
ILE DE LA REUNION  
Tel. 502244

**HONG KONG**

T/D HONG KONG  
C/o La Tuyết Mai  
425 King's Road  
4th Floor, Flat B  
NORTH POINT, HONG KONG

CÁC THIÊN ĐƯỜNG HOẶC TRUNG TÂM LIÊN LẠC  
VỀ THIÊN ĐÌNH THEO PHÁP LÝ VÔ VI TẠI HOA KỲ



- 1 T/D KIRKLAND, WA.  
C/o Bùi Quang Trung  
14817 119th Pl. N.E.  
KIRKLAND, WA 98033  
Tel. (206) 882-4647
- 2 T/T BELLEVUE, WA  
C/o Trần Vĩnh Tấnh  
1011 103rd Ave. S.E.  
BELLEVUE, WA 98004  
Tel. (206) 488-1375
- 3 T/D KENT, WA  
C/o Ông Bình Chương  
9812 S. 239th Pl.  
KENT, WA 98031  
Tel. (206) 854-2955
- 4 T/T FEDERAL WAY, WA  
C/o Huỳnh Thị Dung  
215 S. 317th Pl/  
FEDERAL WAY, WA 98003  
Tel. (206) 946-0665
- 5 T/T TACOMA, WA  
C/o Nguyễn Văn Mai  
6124 North 40th  
TACOMA, WA 98407  
Tel. (206) 752-4348
- 6 T/T TUMWATER, WA  
C/o Huỳnh Đoàn  
2530 27th Ave. S.W.  
TUMWATER, WA 98502  
Tel. (206) 943-0089
- 7 T/D LONGVIEW, WA  
C/o Nguyễn Khắc Trữ  
2787 Taylor Ave.  
LONGVIEW, WA 98632  
Tel. (206) 425-7654
- 8 T/T PORTLAND, OR.  
C/o Nguyễn Đức Trọng  
2809 S.E. Division St.  
PORTLAND, OR 97202  
Tel. (503) 231-0059
- 9 T/T PORTLAND, OR.  
C/o Nguyễn Hữu Lâm  
1522 S.E. 139th Ave.  
PORTLAND, OR. 97233  
Tel. (503) 257-8657
- 10 T/D ALOHA, OR.  
C/o Đoàn Văn Tú  
1700 S.W. 203th Ave.  
ALOHA, OR. 97006  
Tel. (503) 642-7538
- 11 T/T CORVALLIS, OR.  
C/o Dương Ngọc Thủy  
1571 N.W. Highland Dr.  
CORVALLIS, OR 97330  
Tel. (503) 758-8344
- 12 T/T EUGENE, OR  
C/o Nguyễn Quang Hải  
1911 McKinley St.  
EUGENE, OR. 97405  
Tel. (503) 342-2085
- 13 T/T DAVIS, CA  
C/o Phạm Thị Thanh Huyền  
1850 Hanover Dr. #157  
DAVIS, CA 95616  
Tel. (916) 758-0769
- 14 T/D SAN JOSE, CA  
C/o Nguyễn Thái Hưng  
2723 Ingalls Court  
SAN JOSE, CA 95111  
Tel. (408) 971-1446
- 15 T/D SAN JOSE, CA  
C/o Võ Thanh Văn  
548 Chinook Lane  
SAN JOSE, CA 95123  
Tel. (408) 227-5168

- 16 T/T BAKERSFIELD, CA  
C/o Nguyễn Văn HUNG  
1321 Ming Avenue  
BAKERSFIELD 93304  
Tel. (805) 834-4652
- 17 T/D NORTHRIDGE, CA  
C/o Khương Bửu Võ  
8558 Garden Grove Ave.  
NORTHRIDGE, CA 91325  
Tel. (818) 349-2584
- 18 T/D POMONA, CA  
C/o Nguyễn Văn Diễm  
20342 Julliard Dr.  
Walnut, CA 91789  
Tel. (714) 594-2730
- 19 T/D CULVER CITY, CA  
Long, Tú, Du, Thành; C8 Mỹ  
5333 Inglewood Blvd  
CULVER CITY, CA 90230  
Tel. (213) 827-0430
- 20 T/T LOS ANGELES, CA  
C/o Hoàng Văn Hoa/Phở  
1242 S. Kingsvey Dr.  
LOS ANGELES, CA 90006  
Tel. (213) 733-1014/732-2455
- 21 T/D FOUNTAIN VALLEY, CA  
C/o Lê Văn Lạc  
10237 Falcon Avenue  
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708  
Tel. (714) 962-4427
- 22 T/T SAN DIEGO, CA  
C/o Bình Bá Văn  
4095 37th St.  
SAN DIEGO, CA 92015  
Tel. (619) 281-5902
- 23 T/T PREVO, UTAH  
Đoàn Minh Nguyễn  
975 W. 200 South  
PREVO, UTAH 84601  
Tel. (801) 375-3994
- 24 T/T KEARNS, UTAH  
C/o Lê Văn Quý  
5488 Obsidian Way  
KEARNS, UTAH 84118  
Tel. (801) 968-3138
- 25 T/T LITTLETON, CO  
C/o Trần Duy Tân  
11 East Euclid Ave.  
LITTLETON, CO 80121  
Tel. (303) 795-8416
- 26 T/D ST. PAUL, MN  
C/o Bùi Đức Long  
437 ½ University Ave.  
ST. PAUL, MN 55103  
Tel. (612) 222-4615
- 27 T/T MINNEAPOLIS, MN  
C/o Lê Thành Nhân  
309 6th St. S.E. #214  
MINNEAPOLIS, MN 55411  
Tel. (612) 588-3760
- 28 T/D JANESVILLE, WI  
C/o Trần Ngọc Quang  
716 Roosevelt Avenue  
JANESVILLE, WI 53545  
Tel. (608) 756-5178
- 29 T/T MILWAUKEE, WI  
C/o Nguyễn Thị Ngọc Vân  
2425 W. Burham St.  
MILWAUKEE, WI 53204  
Tel. (414) 645-7833
- 30 T/T MILWAUKEE, WI  
C/o Võ Văn Báu  
1437 W. Scott Street  
MILWAUKEE, WI 53204
- 31 T/D DEKALB, IL  
C/o Nguyễn Văn Xang  
1728 Oakwood  
DEKALB, IL 60115  
Tel. (815) 758-3218
- 32 T/T CHICAGO, IL  
C/o Bà San Thanh Mai  
1728 N. Rockwell Ave.  
CHICAGO, IL 60647  
Tel. (312) 342-3210
- 33 T/T INDIANAPOLIS, IN  
C/o Trần Văn Triệu  
3414 Winchester Dr.  
INDIANAPOLIS, IN 46227  
Tel. (317) 888-9116
- 34 T/T CLEVELAND, OHIO  
C/o Nguyễn Ngọc Khanh  
3130 W. 56th Street  
CLEVELAND, OHIO 44102  
Tel. (216) 281-4529
- 35 T/D LOWELL, MA  
C/o Nguyễn Ngọc Dũng  
270 Wilder St. #2  
LOWELL, MA 01851  
Tel. (617) 452-1723
- 36 T/T DORCHESTER, MA  
C/o Nguyễn Thanh Tâm  
16 Melbourne Street #3  
DORCHESTER, MA 02124
- 37 T/T MAYNARD, MA  
C/o Nguyễn Văn Ty  
10 Walcott Street  
MAYNARD, MA 01754  
Tel. (617) 897-9519
- 38 T/T READING, PA  
C/o Nguyễn Văn Phước  
1821 Perkiomen Ave  
READING, PA 19606  
Tel. (215) 373-1485
- 39 T/D ARLINGTON, VA  
C/o Nguyễn Hữu Phú  
1500N. 12th #9  
ARLINGTON, VA 22209  
Tel. (703) 525-6139
- 40 T/T ARLINGTON, VA  
C/o Dương Bích Ngọc  
601 N. Garfield Street  
ARLINGTON, VA 22201  
Tel. (703) 243-1732
- 41 T/T GLENDALE, AZ  
C/o Nguyễn Đăng Khanh  
3650 W. Bluefield Ave.  
GLENDALE, AZ 85308  
Tel. (602) 582-2568
- 42 T/T TEMPE, ARIZONA  
C/o Cao Hữu Thế  
109 E. Broadway #31  
TEMPE, ARIZONA 85282  
Tel. (602) 894-9272
- 43 T/T FORTWORTH, TX  
C/o Phạm Văn Trạch  
7033 Hallmark Dr. S. #209  
FORTWORTH, TX 76134  
Tel. (817) 293-2646
- 44 T/D ARLINGTON, TX  
C/o Nguyễn Võ  
2120 Foxcroft Lane  
ARLINGTON, TEXAS 76014  
Tel. (817) 465-0986
- 45 T/D DALLAS, TEXAS  
C/o Nguyễn Lương Hải  
2066 Royal Lane #1276  
DALLAS, TEXAS 75229  
Tel. (214) 484-5855

- 46 T/T SAN ANTONIO, TX  
C/o Lê Quốc Toàn  
1407 Waverly  
SAN ANTONIO, TX 78201  
Tel. (512) 734-8253
- 47 T/D HOUSTON TÂY, TX  
C/o Triệu Hòa  
1015 Grand Junction  
KATY, TEXAS 77450  
Tel. (713) 392-6213
- 48 T/D HOUSTON TÂY-NAM, TX  
C/o Nguyễn Bình  
5809 South-West Freeway  
HOUSTON, TEXAS 77450  
Tel. (713) 663-6161
- 49 T/D TỬ THÔNG, TX  
Long, Bá, Duy, Thạch, Lan Anh  
4250 Sun Meadow  
HOUSTON, TEXAS 77072  
Tel. (713) 568-4394
- 50 T/D TULSA, OKLAHOMA  
C/o Nguyễn Huệ Hùng  
2832 South 115th Ave.  
TULSA, OKLAHOMA 74129  
Tel. (918) 665-8924
- 51 T/T HARVEY, LOUISIANA  
C/o Nguyễn Văn Đông  
1132 Curtis Street  
HARVEY, LOUISIANA 70058  
Tel. (504) 340-5991
- 52 T/D GRETNA, LA  
C/o Ứng Văn Bôn  
2193 Carol Sue Ave.  
GRETNA, LA 70053  
Tel. (504) 362-9550
- 53 T/T NEW ORLEANS, LA  
C/o Nguyễn Văn Bánh  
7700 Butterfield Rd.  
NEW ORLEANS, LA 70126  
Tel. (504) 246-9373
- 54 T/D FLORIDA  
C/o Lê Thanh Tùng  
3314 W. Louisiana Ave.  
TAMPA, FLORIDA 33614  
Tel. (813) 870-0902
- 55 T/T HAPEVILLE, GA  
C/o Võ Hữu Thời  
3462 Meadow Rd  
HAPEVILLE, GA 30354
- 56 T/T SCOTSDALE, GA  
C/o Phan Văn Võ  
852 Tanner Dr.  
SCOTSDALE, GA 30079  
Tel. (404) 294-7229
- 57 T/T ST. LOUIS, MO  
C/o Mrs Ngô Quang Lê  
10015 Cloverdale Dr.  
ST. LOUIS, MO 63136  
Tel. (314) 876-3142
- 58 T/T KANEŌHE, HI  
C/o Nguyễn Văn Chí  
47-592 Puapoo Place  
KANEŌHE, HAWAII 96744  
Tel. (808) 239-6916
- 59 T/D HONOLULU, HI  
C/o Trần Văn Di  
1720 Huna St. #207  
HONOLULU, HAWAII 96817  
Tel. (808) 526-1469

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT VỀ CÁC BẢNG GIẢNG, BẢNG VIDEO LIÊN QUAN ĐẾN  
THIỆN ĐỊNH THEO PHÁP LÝ VÔ VÍ, CŨNG NHƯ MỌI SỰ PHÁT TÂM ÁN TỔNG, ĐÓNG  
GÓP VÀO QUỸ KINH SÁCH, XIN ĐỀ:

VÀ GỬI VỀ:

VO-VI FRIENDSHIP ASSOCIATION

10237 FALCON AVENUE

FOUNTAIN VALLEY, CA 92708 U.S.A.

TEL. (714) 962-4427; (714) 891-0889; (213) 827-0430